



Tranh của: Kistling

NĂM THỨ HAI ■ TUẦN BÁO VĂN HỌC
NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM ■ 25 Đ.

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ TÒA SOẠN:
VIÊN LINH

SƠ THẢO VẼ
VỮ KHẮC KHOAN
MẶC ĐỒ

THƠ VĂN CỦA HOÃNG NGỌC CHÂU ■ LƯU QUỲNH ■
LÂM CHƯƠNG ■ HOÃNG XUÂN SƠN ■ TRỊNH PHỮ VANG

HUỲNH PHAN ANH



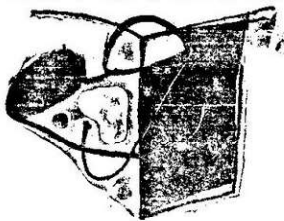
viết về



THANH TÂM TUYẾN

77

thứ năm 29-10-70



NGƯỜI VÀ VẬT

nguyễn kim phượng

CỬU TAM QUÂN TỬ

— Những người Thượng lưu — giàu có, quyền thế — không lo sợ nước mất hay còn, vì trong hoàn cảnh nào và nơi đâu họ vẫn có thể sống sướng thấy mẹ ! Ti như Cự Hoàng Bảo Đại, Bà Ngô đình Nhu hoặc những tay tài phiệt khác...

— Những người cùng đinh — nghèo mạt, nông nô — không cần biết nước mất hay còn, vì họ không thể biết ; khi biết thì cũng... vậy thôi !

Ti như bọn nô lệ da đen xưa hoặc nông dân Tàu thời trước, và... phu phen ngày nay...

— Hai đoạn trên đây tôi viết có lối biện ngẫu ! Đối nhau, biện biệt nhị nguyên : có không, đen trắng, phải trái.

Có đen để biết trắng. Có phải để biết trái. Không có cùng đinh ắt không hiểu được thượng lưu...

Nhưng giữa phải trái thì là gì đây ?

— Quê bát thuận căn của trong kinh Dịch tức là quê sáu hào dương, thì hào thứ 3 gọi là hào, cửu tam : bọn người quân tử kiến nhục.

Hào này trên thì bị đè bởi thượng căn, nhưng dưới thì nó là sếp sòng hạ căn !

— Đây là ai vậy ? Là hạng người luôn luôn tự tin, đáng quý, nhưng luôn bị căn mũi đè luôn phải lo toan. Biết rồi, khổ lắm ! Nhưng chỉ cần hồi là trong hiện tình này đây họ là những ai ?

— Họ là những ai ?

Giả dụ — chỉ giả dụ thôi — một ngày kia Cộng lộn được vào chính quyền liên hiệp, thì hành được chiến thuật Rakosi, loại dần hết được các phe không cộng sản, thì tại cái đất nước này ai mất ăn mất ngủ ?

Không phải hạng thượng lưu là cái chắc ! Họ tuốt qua Thụy sĩ, Pháp, Anh, Mỹ mất rồi... để sống phong lưu, tiếp tục làm gentlemen.

Không phải hạng nông nô là cái chắc nữa ! Lúc đó nông nô phất cò ca bài ca «đất đai cho nông nô».

— Chỉ có một hạng người lo sốt vó, đây là hạng mà ngày trước Việt Minh gọi là tạch tạch sè (tiểu tư sản).

Cụ Phan Bội Châu viết trong *Chu Dịch* : «Tùng lai, quốc gia nào, xã hội nào, thế giới nào, rất quan hệ ở hạng người trung lưu ; người ở trên mình, thời trách móc vào mình..., người ở dưới mình, thời trông mong vào mình» (*Chu Dịch*, trang 63)

— Trung lưu, trên thì bị thượng lưu căn mũi, sức mấy khăn gói quả mướp lên được tàu bay đi nước ngoài mà ở ! Có đi được cũng năm hôm ba bữa, kiệt lực rồi về. Trung lưu, dưới thì có những người mà hề thấy trung lưu cựa quậy lên tàu bay một cái, tức thì la ngạ xi lên rằng «đào ngũ, hèn nhất, trốn trách nhiệm vân vân»

Nhà văn này bị chửi là viết loạn luân đầu độc quần chúng ! Nhà thơ kia bị chửi là uống cong ngòi bút ! Nhà nhạc sĩ nọ bị kêu là phản chiến, bại hoại, vân vân... Ở trên chửi xuống và ở dưới chửi lên.

— Hoàng tộc Louis chắc muốn chửi cả họ, đào mà cả họ Voltaire, J.J. Rousseau...

Nông dân Trung Hoa Lục Địa dưới quyền Mao, đã «tổ khổ» văn nhân, địa chủ... Lin-yu-Tân phải tầu qua Mỹ !

— Bây giờ đây tại miền Nam này cái hạng đang nằm trên đe dưới búa không ai khác là cái «bọn nhà văn nhà báo» có liêm sỉ.

Với lên trên, tuyệt đối không thêm với, nên bị đè ngạt thở.

Tụt xuống dưới, dĩ nhiên không tụt, nên bị kéo xuống lòi xương.

Trong tình thế này quả là thiên nan vạn nan để cầm bút thật liêm sỉ. Thật thiên nan vạn nan làm «cửu tam quân tử chung nhật càn càn, tịch dịch nhục, lệ, vô cữu : tự luôn luôn mạnh, mà luôn lo âu, không làm lỗi».

— Có người nào đó đã hỏi ? Nhà văn. Người là ai ?

Tôi xin thưa : Nhà văn, ấy là Cửu Tam Quân Tử của quê Bát Thuận Căn trong Dịch vậy !

DƯƠNG TRƯ LA



SINH HOẠT VĂN
TẠI HUẾ

Đêm 10-10-70, nhân dịp ngày cuối tuần, một buổi nhạc sống được ra mắt tại quán Văn ở cuối đường Đặng Dung, Thành nội Huế với sự tham dự của một số anh em cùng xứ. Nhìn qua quả là một công trình kiệt tác của quán Văn những mái nhà tranh tứ giác nằm bốn góc. Bên cạnh mấy góc mùng giăng đèn màu. Trong cơn mưa đầu tiên mọi người đã ra về gần hết, còn lại những người đang cố gắng nghe hát một cách nhiệt thành, thế nhưng đáng buồn là có nhiều bài ca hỏi làm thất vọng và lạc lõng với khán giả có tâm hồn. Vào lúc 10 giờ thì mọi người ra về trong luyến tiếc (Ngân Thương ghi).

LÊ VĂN CHÍNH
VÀ CHÂN DUNG
CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM

Quý vị nào muốn có «Chân dung chính trị Việt Nam», xin gửi 50đ tem và địa chỉ rõ ràng về Thủ Lê Văn Chính, ĐD/CT.CT. KBC 4524. Riêng tại Phan Thiết hãy liên lạc với Tác Giả tại địa chỉ nói trên để nhận, khỏi tốn tiền tem. Phổ biến hạn chế vì in chỉ 250 cuốn Chân Dung Chính Trị Việt Nam gồm 15 bài Tham Luận đã đăng trên các nhật báo Hòa Bình, Độc Lập, Quyết Tiến và Da Vàng. Ruột quay Ronéo. Bìa in 2 màu.

ĐÊM CHO
NGUYỄN HỮU NGHĨA

Giới trẻ, nhất là những anh em trong phong trào Du ca Việt Nam ; dù ít, dù nhiều cũng đã nghe, hoặc nhìn thấy những nét nhạc của Nghĩa. Mỗi người có một ý nghĩ riêng, tuy nhiên, tất cả cùng đồng chung 1 điểm : ao ước được nhìn thấy Nghĩa đi lên. Nhưng những ao ước đó đã bị dập tắt. Nghĩa đã chết ! đau đớn trước tin đó, một số anh em thuộc đơn vị Du Ca Bình Định và bạn hữu đã tổ chức đêm nói trên tại câu lạc bộ thanh niên và thể thao Qui Nhơn lúc 22 giờ ngày chủ nhật tuần qua.

Một vài ngọn nến leo lắt, chỉ đủ sáng một phạm vi giới hạn, anh em ngồi quay quần bên những tách café nguội lạnh, đã được chế sẵn từ ban chiều.

Mở đầu là tiểu sử N.H.N. Sau đó, 2 anh thành lập viên chính thức : Đặng thế Hằng, Ng. ngọc Liên lần lượt kể những giai thoại, cuộc sống

của N.H.N... Đồng thời tiếng hát của Nghĩa đã được thu sẵn cũng vang lên tiếp theo đó. Và hình như tất cả đều cúi mặt khi nghe Nghĩa hát : «anh sẽ về, em ơi anh sẽ về... nơi con đường đất dấu chân trâu bò...» Sau đó 1 số anh em trong đoàn cũng đã trình bày lại 1 số bài của anh sáng tác.

Đêm cho Nguyễn hữu Nghĩa được chấm dứt sau khi tất cả cùng hát bài «Từ nay gánh vác» của anh Nguyễn đ. Quang.

Ngoài ra đơn vị du ca Bình Định cũng đã thực hiện liên tiếp 2 chương trình đặc biệt trên đài phát thanh Qui Nhơn để tưởng nhớ linh hồn cố nhạc sĩ Nguyễn hữu Nghĩa (N.V. Thanh viết)

THÊM MỘT THI SĨ
RA Đ!

Yên Bằng vừa cho anh em hay thi sĩ trẻ Giang Châu đã «nằm xuống» tại Vũng tàu. Nguyên do về cái chết của anh chưa được rõ. Có điều trong bạn bè, trong giới văn thơ lại mãi thêm một người bạn. Thật buồn ! Kiểm điểm từ trước đến nay, ai cũng xót xa thấy rằng giới trẻ làm văn nghệ chết nhiều quá, nhiều đến nỗi không sao nhớ hết... Mỗi khi có một bạn trẻ nằm xuống, là một dịp để anh em kiểm điểm lại những thiệt thòi của tuổi trẻ hôm nay. Nỗi thiệt thòi lớn lao như thế chắc chắn phải là chuyện «lính trắng». Bao giờ, hết cảnh lính trắng, chắc mới hết chuyện người làm văn nghệ chết trẻ.

Giang Châu là một trong những trường hợp đó vậy.



TỔ ĐÌNH SỰ
VỚI BẢN THẢO

THƯ VIẾT NGÀY YÊU EM

«Thư viết ngày yêu em», thi phẩm thứ hai sau «Vàng trứ ngụ» sẽ không bao giờ được in ra, khi người đặt tên cho nó đã nằm xuống vĩnh viễn trong cõi thiên thu.

Tổ Đình Sự mất đi, bản thảo kia chắc sẽ mãi hoài là bản thảo (?)

Sự bảo sẽ cho in thi phẩm thứ hai của mình vào cuối thu này (1970) khi số tiền dành dụm đã đủ, nhưng anh đã chết trước ngày bản thảo lên khuôn.

Thư viết ngày yêu em, một tập thơ tình yêu của một người trọn đời sống miệt mài, chất chieu với tình. Nó được viết theo những tháng năm lang bạt với niềm vọng tưởng không rời về một mối tình mà đến khi nằm xuống (13-10-70) tác giả chắc vẫn không quên.

Bây giờ Tổ Đình Sự đã không còn. Cái chết bất ngờ, tức tưởi trong một tai nạn, bản thảo kia còn lại mãi trong mơ ước nửa chừng đứt hột.

Tổ Đình Sự, người đào nặn ra nó, nhưng chưa kịp khai sanh. Hy vọng trong một gần sẽ có người thay Sự để khai sanh thi phẩm «Thư viết cho ngày yêu em» — chắc linh hồn tác giả sẽ được yên vui trong lượt kể những giai thoại, cuộc sống

HÁT TRÊN QUÊ HƯƠNG

Là tựa đề 1 tập nhạc, gồm 10 ca khúc của 2 tác giả Hoàng Châu Hoàng Trần vừa được xuất bản và phát hành ở Pleiku.

Bìa do nhà thơ Kim Tuấn trình bày.

Hát trên quê hương và chết trên quê hương đó là những tiếng kêu ngậm ngùi hay là lời hẹn hò về những dòng sông sớm?

Hoàng Châu, Hoàng Trần đã viết từ những cơn mưa mùa đó!

Sau khi Hát trên quê hương được phát hành, nghe đâu Hoàng Trần còn đang lo in thơ nữa, hẹn thật, chúc anh gặp nhiều may mắn.

NHỮNG NGÀY MƯA

Huỳnh Phan Anh, nhà văn «tư cách» của xứ sở này, sau những tác phẩm được đón nhận nồng nhiệt, nhà Đem Trắng đã chuẩn bị phát hành tập «Những ngày mưa» của anh. «Những ngày mưa» là tác phẩm thứ tư của nhà văn họ Huỳnh.

Mùa mưa sắp hết, «Những ngày mưa» ra đời là đúng quá rồi! Ngoài ra nghe nói là nhà Đem Trắng, sau tác phẩm «Những ngày mưa» của Huỳnh Phan Anh, sẽ lo «đập dồn» «Khu rừng rực lửa» của Nguyễn Xuân Hoàng, một cây bút «mạnh» hiện nay.

PHÒNG TRANH 2 NỮ HỌA SĨ

Một cuộc triển lãm họa phẩm kéo dài hai tuần lễ do hai nữ họa sĩ VN là Bà Lê thị Ân và cô Phạm thị Thuận đã khai mạc tại Tòa Đại sứ VNCH ở Hoa thịnh đến hôm thứ Năm.

Tranh của Bà Ân trình bày những ngôi trường cổ xưa, một vài phong cảnh theo lối Trung Hoa và các họa phẩm của Bà Ân đặc biệt được vẽ bằng mực, dường như đã thu hút sự chú ý của quan khách và báo chí trong cuộc triển lãm dành riêng trước đây.

Còn họa phẩm của Cô Phạm thị Thuận được vẽ bằng sơn dầu, trình bày theo lối mới và theo kiểu Tây phương, được trưng bày tại lầu I của Tòa Đại sứ VNCH.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

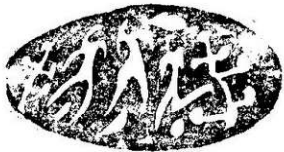


TÌNH ĐIỆN ẢNH

Tài tử chiếu bóng Ronald Reagan ứng cử và đã trúng cử thống đốc tiểu bang California. Nhiệm kỳ thống đốc sắp hết Reagan đang chuẩn bị tái ứng cử.

Chiến dịch vận động tái cử của Reagan được các bạn trong giới nghệ sĩ triệt để yểm trợ. Bốn người hăng hái nhất trong chiến dịch này là hai tài tử thuộc đảng Dân Chủ Frank Sinatra, Dean Martin và hai tài tử

CÔNG NHÂN



TẶNG LƯƠNG...

(Theo thể thất ngôn cổ phong)

Mười lăm đồng bạc mớ rau muống
Nghe mụ Xã kêu, ta dám hoảng
Mười bảy phần trăm, lương mới tăng
Tay chưa mó bạc, đầu đã choáng

Quốc hội chuyên môn, ngồi nói toang
Gian thương thả sức mà khoa khoáng
Kính, Tài tiếp tục giữ trò ma
Quan Mèo tung «Đón» kêu loảng soảng

Chính Khía tranh nhau, la ý oảng
La rồi sắp tới ôm nhau choảng

Mỗi «nhân» một miếng, lại vui cười
Thù hận tan mau như gió thoảng

Lũ Hạm quai mồm xơi ngon ngon
Tối Cao, «Ám Sát», sao mà đoảng?
Muốn năm, thủ tục pấn rơm rã
Xã Hội thổi luồng như sáu quãng

Dân Chủ nửa mùa đang chấp choảng
Cơ quan lầy lưa như bùn loãng
Quản nhân, công chức loại Đòng Đong
Chạy gạo phờ rầu, lo quỳnh quảng

Vật giá leo thang nhanh như chớp nhোও
Bà, Cô, Mụ, Mẽ xoay nhập nhোও
Tiết trình bán rế lấy đồng «Đón»
Mông, ngực căng phẩy, mồi Mèo «xoảng»

Cờ Hoa quả lăm dân «Trùm Thuồng»
Giấy bạc «A Lam» đánh tụt xuống
Ai về nhẩn nhủ bác Tài, Kinh
Xin chớ cho nhau xơi Cà Cuồng...

thuộc đảng Cộng Hòa Bob Hope, John Wayne.

AUDREY HEPBURN VÀ NHIỆM VỤ LÀM VỢ

Mới ngày nào còn nhỏ nhắn xinh xinh, trẻ măng trong phim Vancances Romaines, bây giờ Audrey Hepburn đã ngoại tứ tuần.

Nàng vẫn xinh, vẫn nhỏ nhưng không còn trẻ. Nàng cũng không nghĩ tới đóng phim mà chỉ lo nhiệm vụ làm vợ.

Audrey Hepburn lấy một bác sĩ Ý Đại Lợi tên Andrea Dottin năm 1969 và hiện nay hai vợ chồng lập tổ uyên ương ngay sát tòa thánh Vatican. Con uyên 32 tuổi, con ương vừa 41.

Mới đây trả lời một cuộc phỏng vấn, Hepburn cho biết nàng rất yêu ông chồng dốt tura trẻ này và có nhiều lần vào nhà thương ăn với chồng nếu chàng bận việc, về nhà trễ.

Nàng nói rằng nàng vẫn bằng lòng đi đóng phim nhưng phim phải quay ngay gần nhà ở để có thể về ăn trưa với chồng.

Audrey Hepburn tuyên bố:

— Tôi hết muốn phiêu du vòng quanh trái đất hoặc tự giam mình trong một studio nữa, trong lúc chồng tôi ở nhà ăn một mình.

Nghe gái hỏi xuân chài trai ba mươi đã sướng tại chưa? Ai bảo lấy vợ già là khổ!

ĐÁM CƯỚI CON TRAI LIZ TAYLOR

Nữ minh tinh Elizabeth Taylor lấy nhiều chồng quá. Khó mà nhớ hết là mấy lần.

Nhưng người ta có thể nhớ lần lấy chồng thứ hai của Liz nhờ

đứa con trai Michael Wilding. Anh con trai của Liz năm nay đã 17 và vừa lấy vợ, lấy cô Beth Clutter.

Lễ cưới cử hành tại Luân Đôn với sự chứng kiến của mẹ và đương chú rể (Liz Taylor và Richard Burton). Có lối 500 người tò mò tới coi đám cưới này. Coi chú rể tóc híp pi dài tới vú, coi đương chú rể tuy là tài tử nhưng vận y phục lải buồn. Nhất là coi bà Elizabeth Taylor vì bà này vận đồ trắng như trinh nữ và đeo dây kim cương trên mình.

Đám cưới của con trai Liz là một đám cưới «cách mạng», không có tiếp tân, không có tiệc tùng, không có trang mặt. Người ta cho rằng những trò đó cổ rỗi.

Thế mới biết mỗi thời mỗi khác. Lúc Liz lấy chồng thì cưới xin linh đình. Lúc con bà lấy vợ thì giản dị tột độ.

Và mỗi nơi cũng mỗi khác. Ở Luân đôn người ta giản dị thế, chứ ở Việt Nam cưới xin còn rắc rối lắm.

Có cả trường hợp một cô gái trí thức Việt Nam muốn có nhiều đồ ta tiêu ngay quyết định lấy Mỹ như gái bán bar quyết định, nhưng cũng cưới hỏi lu bù, và chú Sam mũi lõ cũng gặp mình lễ tơ hồng xi xà xi sụp.

NHẬT KÝ CỦA LINDBERGH

The wartime journals of Charles Lindbergh (Nhật ký chiến tranh của Charles Lindbergh) là một cuốn sách vĩ đại,

Đầy trên một ngàn trang, cuốn sách do Harcourt Brace Jovanovich bán 12 đô la 95 nghĩa là 2562\$ Việt Nam nếu được mua bằng hối xuất song hành.

Nội dung sách kể lại nhiều chuyện xảy trong kỳ thế chiến 2.

Trước đây đã có những cuốn sách vĩ đại viết về chiến tranh thế giới thứ hai của Churchill và De Gaulle. Cố nhiên là viết theo quan điểm của người Anh và người Pháp.

Nếu có thì giờ và có tiền cũng nên kiếm cuốn Nhật ký chiến tranh của Charles Lindbergh để so sánh xem cái tài nói dốt, cái tài khoe khoang của ông Mỹ này xem có khác ông Tây và ông Hồng bao nhiêu hay ít.



SÁCH BÁO MỚI

MÓN LẠ MIỀN NAM.— Tập tản văn của Vũ Bằng, tác giả «Miếng Ngon Hà Nội» — Tản Văn xb. 121 tr. giá 50 đ.

ĐÊM DÀI MỘT ĐỜI.— Truyện dài Lê Tất Điều, Huỳnh Trần tái bản. bìa Nguyễn Hải Chí. 218 tr. 200 đ.

CẤP TIẾN.— Số 21. Nguyệt san nghiên cứu kinh tế chánh trị văn học. Ch.Nh: Nguyễn văn Bông. Ch.B: Nguyễn Ngọc Huy.

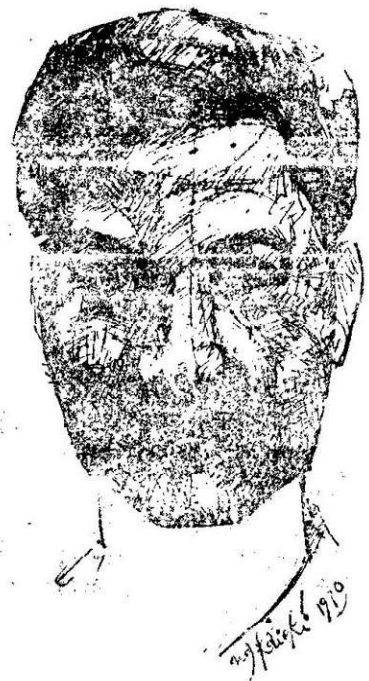
MÂY MÙ.— Tiểu thuyết của Nhất Giang. Chiêu Dương xb. 272 tr. giá 200 đ.

ĐẠI NGHĨA.— Số 4. Tuyển Tập Thơ văn mùa Thu của Tiểu Đoàn 20 CTCT. Chủ trương: T/T Vũ mạnh Hùng. Bộ biên tập: Vũ Ngọc Hải — Chu Thụy — Vũ văn Long — Hoàng Hôn Huân — Thái Tăng An.

Bìa và nội dung trình bày rất mỹ thuật, sáng sủa. Bài vở chọn lọc, một tuyển tập công phu, nên đọc.

SAU *Tôi Không Còn Có Độc* (1956) và *Liên Đêm Mặt Trời Tim Thấy* (1964), Thanh Tâm Tuyền không cho ra đời thêm một tập thơ nào nữa. Sự thật có lẽ là ông đã ít làm thơ đi hay không làm thơ nữa. Còn nhớ mấy năm trước đây một câu nói của ông được ghi lại trên một tờ tuần báo, câu nói cho biết là ông không làm thơ được nữa. Và cũng trong bài tựa cho một tập thơ — *Tiếng Nói Của Một Người*, của Trần Lê Nguyễn — xuất bản khoảng những năm 60, ông đã đặt nền câu hỏi là tại sao làm thơ giữa lúc này. Một người làm thơ thú thật không làm thơ được nữa và hỏi một người làm thơ khác tại sao lại làm thơ giữa lúc này. Tại sao niềm im lặng đó và tại sao câu hỏi "tại sao" kia. Niềm im lặng của một người làm thơ phải là một việc bất thường, và càng bất thường hơn nỗi kinh ngạc của người làm thơ đó trước chính công việc làm thơ của một người làm thơ khác. Niềm im lặng và câu chất vấn ở đây không tình cờ mà có, không tự nhiên mà có, không tùy hứng mà có. Cả hai sự việc bao gồm một chọn lựa, một thái độ. Thái độ của người làm thơ trong trường hợp này có tính cách quyết liệt. Bởi người

người làm thơ đã từng biết tới, sống qua niềm im lặng đó, niềm im lặng bao gồm ý nghĩa, một giá trị bạo động trên chính thơ. Dĩ nhiên, có im lặng và im lặng. Cũng như có trăm ngã đường thơ mà một. Niềm im lặng có thể bắt nguồn từ những căn cứ khác biệt nhau, đối nghịch nhau nếu cần, nhưng nó thiết yếu đưa tới, thiết yếu bao gồm trong nó một thức tỉnh sâu xa trước chính thân phận thơ. Niềm im lặng của thơ cũng là niềm im lặng đặt thơ thành vấn đề, đặt thơ thành dấu hỏi: Tại sao thơ và tại sao thi sĩ? Trong câu hỏi đặt ra, thơ không còn là một thực hữu tất yếu, hiển nhiên, nó bắt đầu lung lay ngay từ gốc rễ của nó, nó bắt đầu lâm nguy đến sự sống còn của nó. Trong câu hỏi đặt ra, thơ không chỉ đứng trước giới hạn của nó mà còn đứng trước chính cái chết của nó, cái chết như một nỗi chờ đợi, bởi vì nó hứa hẹn cho thơ một cuộc lột xác toàn triệt. Tôi nghĩ mai đây nếu Thanh Tâm Tuyền có trở lại với thơ, khó khăn đầu tiên mà ông sẽ gặp có lẽ là phải làm sao dứt khoát với chính giọng thơ cũ của ông, giọng thơ của *Tôi Không Còn Có Độc*, của *Liên Đêm Mặt Trời Tim Thấy*. Cũng như tôi vẫn nghĩ rằng phải chăng vì



HUỖNH PHAN ANH



THANH TÂM TUYỀN



không chặt đứt nổi cái quá khứ thơ của mình mà Rimbaud đã đi tới cùng trong niềm im lặng của thơ bất lực trước cơn người cùng là niềm im lặng của con người bất lực trước thơ.

Thanh Tâm Tuyền không làm thơ nữa. Thanh Tâm Tuyền hỏi tại sao làm thơ giữa lúc này. Lý do nào đã thúc đẩy ông đi tới thái độ đó. Lý do chủ quan? Lý do khách quan? Không. Lý do đó không chủ quan cũng không khách quan. Lý do đó nằm ngay trong thơ, nằm ngay trong quan niệm của tác giả về thơ hay đúng hơn về văn chương và về sự sáng tạo. Văn, người ta có thể tìm thấy điều đó trong loạt bài viết mới nhất của Thanh Tâm Tuyền còn đang tiếp tục trên mặt báo này: *Âm Bản*. Âm Bản có thể được xem là những dòng kiếm thảo của Thanh Tâm Tuyền trên chính kinh nghiệm sáng tác của ông. Đó là thứ tiếng nói khác thốt lên bên lề một tác phẩm còn đang tiếp tục trong dang dở của nó. Đó cũng là thứ tiếng nói cần thiết của con người sáng tạo luôn luôn thức tỉnh trước chính công việc của mình. Tiếng nói đó có thể không giúp ích gì cho người đọc trong việc tìm hiểu, giải thích hay phê phán tác phẩm bởi vì tác phẩm tự nó là một tiếng nói đầy đủ, đầy đủ ngay trong cô đơn, trong thiếu hụt, nó không cần kêu gọi tới một yếu tố nào khác ở bên ngoài nó, dù là một lời nói bổ túc của chính tác giả cũng trở nên vô ích, thừa thãi đối với nó.

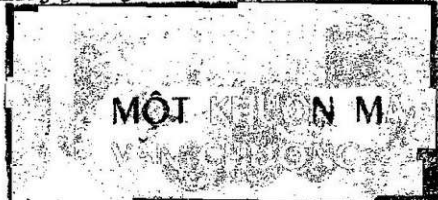
Tôi tìm thấy trong Âm Bản không phải một lời biện minh cho tác phẩm Thanh Tâm Tuyền mà là lời biện minh cho chính thái độ sáng tác của ông, cho chính quan niệm của ông về văn chương, chữ nghĩa. Và gần gũi hơn hết là lời biện minh, có phần nào ăn giấu, liên quan tới niềm im lặng của ông trước thơ được nhắc nhở tới trên đây. Ông phân biệt thơ và sự tích. Ông phân biệt thơ và văn (chương). Bằng một thứ ngôn ngữ rõ ràng, chính xác ông nói về văn chương, về tác phẩm không như những gì ở ngoài mà ở ngay trong kinh nghiệm

gi trong cuộc soi gương, nhìn lại, xét lại này? « Một bài thơ tự đầy đủ, không khi nào cần kêu gọi đến những gì ở ngoài nó. Mỗi câu thơ cũng vậy. » « Anh đọc thơ, chẳng cần biết đến người làm. Không thiết hại gì đến thơ. Người làm thơ không có tiêu sử (hay tiêu sử của mọi người — sinh ra, lớn lên, yêu thương, thù hận, chết...), người làm thơ chẳng cần tiêu sử, không viết nhật ký làm cam, không tác tượng, không ồn động (thơ đại, thơ ngày). » Đó là thơ. Thế còn văn (chương)? « Văn chương không thể. Lời nói buộc chặt người nói, lúc nói, chỗ nói... Văn chương không bao giờ thơ ngày, chẳng bao giờ thơ ngày. Bởi văn chương xuất hiện như một tiếng nói đầy tham vọng, quyền lực, người ta sẽ triv tâm đến bằng được tổng tích nó. » « Văn chương những lúc nào cũng đòi biện minh... Văn chương cần biện minh, chính nó là một biện minh cho cái gì ở ngoài. » Nếu tin vào những lời ông, rõ ràng có một hố sâu ngăn cách giữa thơ và văn (chương). Chúng phân biệt nhau, không thể lẫn lộn vào nhau được. Chúng đối nghịch nhau triệt để. Chúng hủy diệt nhau không thương tiếc. Nghĩa là người ta khó lòng vừa làm thơ vừa viết văn và đồng thời tranh được cái tình trạng phân ly thâm hại ngay tâm hồn mình. Nghĩa là để trung thành với sự thức tỉnh của mình, thức tỉnh trước ý nghĩa nền tảng của thơ cũng như của văn (chương), để sống chính cái kinh nghiệm thức tỉnh đó, người ta đã muốn bỏ không phải chọn lựa: hoặc làm thơ, hoặc viết văn. Phải chăng trong những năm gần đây, Thanh Tâm Tuyền đã mặc nhiên chọn lựa văn (chương) trên thơ, ông viết văn thay vì làm thơ hoặc là vừa làm thơ vừa viết văn (như chính ông đã từng tuyên bố, tác phẩm đầu tiên của ông vừa là *Tôi Không Còn Có Độc*, thơ, vừa là *Bếp Lửa*, truyện). Tại sao ông không làm thơ nữa. Tại sao niềm im lặng đó. Và tại sao câu hỏi của ông về thơ. Có lẽ một lần nữa cần phải hỏi trên niềm im lặng của một người làm thơ cũng như, trên chính câu hỏi của người làm thơ đó. « Một bài thơ tự đầy đủ. » Thơ tự đầy đủ. Có lẽ ở đây, ta nên mượn một công thức quen thuộc của Blanchot mà nói thêm rằng: Thơ tự đầy đủ bởi vì thơ đã gói trọn trong nó câu trả lời. Thơ không hỏi, cũng không hứa hẹn tìm đến câu hỏi. Trái lại chính thơ mang đến câu trả lời cho những câu hỏi, chính thơ là câu trả lời, và đúng hơn nữa chính thơ trả lời và đồng thời hủy diệt câu hỏi. Cho nên thơ là hình ảnh của con người và vũ trụ ở ngoài mọi vấn đề. Có những thời buổi của thơ và cũng có những thời buổi khác người phải để thơ lên tiếng, mà để thơ vắng bóng nếu không muốn bị lạc loài, bị cuốn trôi theo dòng bão cùng những giọng nước xoáy. Tôi tự hỏi có chăng một loại thơ chính trị, đấu tranh hay cách mạng..., tất cả những hình thức thơ nhằm đặt con người vào thực tại thành văn để thành câu hỏi. Hay tất cả chỉ là những bước đường sa đọa, đây là của thơ, sự hủy diệt của thơ.

xem tiếp trang 14

<https://tieulun.hopto.org>

Km t.u đã thể hiện một sự phủ nhận triệt để. Gọi là triệt để vì Thanh Tâm Tuyền đã không chỉ nói « Không » trước một tác động làm thơ nào đó hay trước một hình thức thơ nào đó mà trước chính thơ, trước chính người làm thơ, dù người đó là ông hay một ai khác. Ông không làm thơ được nữa. Tại sao làm thơ giữa lúc này. Có thể vào một lúc nào khác ông lại làm thơ và không thấy kẻ khác làm thơ, còn tiếp tục làm thơ, là điều phi lý, khó hiểu nữa. Nhưng ít ra là trong « lúc này », trước niềm im lặng của ông, thơ không còn lý do tồn tại nữa và thi sĩ đã trở nên thừa thãi, muộn màng. Có một thời của thơ. Cũng có một thời để thơ im lặng và để cho người làm thơ nương náu trong niềm im lặng đó. Niềm im lặng của thơ. A! Có lẽ chỉ có người làm thơ mới sống hết cái niềm im lặng đó bằng tất cả tâm hồn của mình. Có lẽ chính niềm im lặng đó (của thơ, của thi sĩ) cũng cứu mang một cái gì, cũng đáng được tìm hiểu, lắng nghe. Ở đây tôi không muốn nhắc tới Rimbaud, tới Hölderlin là những



của chính ông. Ông nói về những gì ông còn giữ lại hay đã đánh mất, những gì ông còn tin hay không tin nữa. Không thể chối cãi rằng với loạt bài mang tựa đề Âm Bản kia, ông đã mặc nhiên làm một cuộc xét lại (Niềm im lặng của ông trước thơ đã không phải là một thái độ xét lại đầu tiên?). Ông đã nói

SƠ THẢO: 15 NĂM VĂN XUÔI MIỀN NAM: NHÓM QUAN ĐIỂM CAO HUY KHANH

TUY có cùng một đường hướng văn nghệ chung với nhóm Sáng Tạo nhưng nhóm Quan Điểm đặc biệt chú trọng nhiều về mặt chính trị: trình bày và phổ biến lý thuyết chính trị, cái ý thức hệ mới chống lại ý thức hệ Cộng Sản. Vì thế họ nghiêng hẳn về những sáng tác lý luận, biên khảo chính trị thí dụ Vương Văn Quang có cuốn «Một Nhân Chứng», Hoài Đồng Vọng có «Ai có Qua Cầu» Tạ văn Nho có «Thế Giới đi về đâu?» «Những Văn Đề Đông Nam Á» và nhất là tác giả Nghiêm Xuân Hồng có thể được xem là lý thuyết gia hoạt động nhất với một số lượng tác phẩm thật dồi dào. Từ những tác phẩm đầu chuyên đề cập đến những vấn đề chính trị như «Lịch trình Diễn Tiến của Phong Trào Quốc Gia Việt Nam», «Nhân Sinh Quan của Trí Thức Tiểu-Tư Sản»... càng về sau ông còn tỏ ra bao biện qua nhiều lãnh vực tư tưởng khác nhau với một kiến thức thực quảng bác mang một tham vọng đạt đến một nhân quan tổng quát và đầy đủ như những tác phẩm: «Đi Tìm Một Căn Bản Tư Tưởng», «Cách Mạng và Hành Động», «Nguyên Tắc, Hiện Sinh và Hư Vô» cũng như một vài tác phẩm nghiên cứu khác về tư tưởng Đạo học của Trung Hoa và Ấn Độ. Ngoài ra ông cũng còn là một kịch tác gia hiếm hoi trong thời kỳ này với vở «Người Viễn Khách Thứ Mười» Quan điểm chính trị và văn hóa mà nhóm này vẫn

thường nhiều lần chính thức công nhận là một quan điểm được xem là của giới trí thức Tiểu Tư Sản, giai cấp trung gian ở giữa giới vô sản và giới tư bản đế quốc. Quan điểm đó cũng là một quan điểm hoàn toàn độc lập không thiên vị bên nào mà trái lại tự mình tìm kiếm và hành động theo một đường hướng hợp lý nhất đối với họ. Có thành công hay không, lịch sử chưa trả lời dứt khoát nhưng có một điều không thể chối cãi được là họ là một lớp người thiện chí và trong sạch bất vụ lợi trong mọi hành động chính trị hay cách mạng để kiến trị theo đuổi lý tưởng. Cũng còn có thể ghi nhận rằng đây chỉ là những người ham mê chính trị trên khía cạnh lý thuyết mà thôi và chính lãnh vực hành động đã hoàn toàn tách biệt và khiến họ đi ngược lại chủ nghĩa Cộng Sản hay Tư Bản bóc lột. Những văn nghệ sĩ trong nhóm Quan Điểm vì thế hầu hết đều là những lý thuyết gia chính trị lại nặng mang một tâm hồn hết sức nghệ sĩ. Chính trị, trong ý nghĩa đó, cũng là một nghệ thuật. Vì chủ trương nặng về phân lý thuyết nên các tác phẩm tiêu thuyết của nhóm này không được phong phú cho lắm. Vũ Khắc Khoan chỉ có một tập truyện ngắn rồi thôi, còn lại một mình Mặc Đỗ có nhiều tác phẩm nhất (3 cuốn).

một cái thể chính trị «Tư bản đề xuống mà hòa theo là tư cách tiểu nhân. Vô Sản vùng lên, nếu nhập vào, đi mất tự do» (tr. 13). Giữa cái thể chính trị gay go và cùng quần đó, người trí thức tiểu tư sản lúc ban đầu sẽ đương nhiên lâm vào một thế bị không biết phải xoay sở, đối xử cách nào: «...thì giữa cái thể gong kèm tư bản—vô sản anh cũng quên hẳn cái thể của chính anh, của tất cả những người như anh, như tôi, cái thể của chúng ta. Nghĩa là cái thể của những con người tuy không tư bản nhưng nhất định không là Vô Sản» (tr. 95). Họ là những người tự căn bản tư tưởng, trí thức và giai cấp không là vô sản và hơn thế nữa, nhất quyết không chịu bỏ hàng ngũ giai cấp của mình để đi theo vô sản (vì thực ra một giai cấp tự nó đơn thuần và nguyên thủy không tốt cũng không xấu): hoặc giả nếu họ có thuộc vào giai cấp vô sản căn cứ theo tình trạng vật chất thì cũng không vì thế mà họ chịu nhắm mắt mù quáng đi theo đường lối của những kẻ tiếm xưng vô sản một cách quá khích, phải nói họ chính là những người vô sản chống vô sản nhất «Lý tưởng ra chàng phải nhập vào bọn người áo vải vì thật tình sản nghiệp xưa chàng không một tấc đất cắm dùi. Nhưng cái khổ của chàng lại là những uẩn khúc tâm tư, những nhiệt, dọc ngang như thể bàn cờ...» (tr. 35). Vì cơ nào? Do bởi đâu lại xảy ra một hiện tượng nghịch lý như vậy? Ấy là vì họ là những người VN thuần túy, những người Đông phương nói chung vốn vẫn mang nặng một lòng tôn kính và yêu mến thiết tha cái phần nội tâm sâu kín và đầy chất người nhất của một con người, cái phần tinh cảm phần lý và phi lý hằng cửu ăn sâu trong tâm hồn mỗi người, những tinh cảm thông thường nhưng không thể thay thế hay hủy diệt trong lòng chúng ta như yêu, ghét, oán hận, nhớ nhung, mến tiếc, đau thương, sầu hận, giận dữ v.v..., đó thứ tiếng nói thầm kín và thiết tha nhất của một trái tim luôn luôn đòi hỏi phải thông thức hay hân hoan: «Tôi không muốn thành diễn như Lưu và Nguyễn. Tôi không muốn sống một những 600 năm. Tôi muốn kịp thời có mặt ở mọi khúc quanh của dòng tiến hóa. Và nhất là vì... tôi cũng không muốn yêu... Vì tôi là một con người. Con người toàn diện; như anh thường nói.» (tr. 103). Cái phần tinh cảm đó nếu đem ra mà so đo hơn thiệt thì thực ra không hoàn toàn thuộc lý bao nhiêu nhưng ở đây lý trí còn có một chỗ đứng nào để tung hoành nữa đâu; lý trí khô khan và cần cỗi một cách máy móc cùng lắm chỉ có một giá trị ngang bằng với cái thực thể ăn hình mâu thuẫn với nó là tình cảm, sâu xa và thiết yếu. Tình cảm, đó là con dao hai lưỡi, vừa là ru đêm lẫn khuyết điểm, món khi giới quan trọng bậc nhất để tấn công kẻ địch và để kẻ địch vin vào đó tấn công lại mình. Nhưng điều cốt yếu nhất vẫn là sự chấp nhận chịu đựng và bảo vệ đến cùng thứ khi giới đó của hạng người đã lấy nó làm lẽ sống và lẽ chết: «Thứ thực với ông là vẫn còn những kẻ hồ li ti giữa tấm màn lý luận trong tôi. Và đối với tôi thì chính những kẻ hồ li ti là những điểm cốt yếu, lý do của sự hiện hữu của tôi...» (tr. 57). Trong bất cứ một cuộc đấu nào, đấu thủ nào cảm thấy vững tin nơi mình nhất, thời không còn những thắc mắc và băn khoăn về cái thể giao tranh của mình thì đấu thủ đó phải kẻ là nhiều hăng hái và hy vọng nhất, đó cũng là cái thể của giới trí thức tiểu tư sản sau hiệp định Genève, cái thể cương quyết hành động cho một tương lai chính trị tốt đẹp và được lòng dân hơn những người ở bên kia, tác phẩm của VKK được viết ra trong khoảng thời gian mở đầu cho một thời kỳ đầy hy vọng lạc quan cho một thể tranh đấu chính trị mới đầy quan



vũ khắc khoan những huyền truyện thời đại

VŨ KHẮC KHOAN chỉ có độc nhất một tập truyện văn xuôi nhưng đó là một tác phẩm khá đặc biệt: «THẦN THÁP RỪA». Tập sách vốn vẹn có 4 truyện ngắn, những truyện ngắn rất đặc biệt vì được viết theo những đề tài và dụng ý của loại truyện ngắn tuy chứa đầy vẻ kinh dị, thần kỳ, cổ điển nhưng thực ra mang nhiều ám dụ, ví von đối với hiện tình thời đại. Tạm gọi đó là những Huyền Truyện Thời đại (Conte). Loại truyện này thường lấy bối cảnh là những thời đại lịch sử xa xăm, những nhân vật của lịch sử truyền kỳ và thần thoại (những Trương Chi, Lưu Thần — Nguyễn Triệt, Tú Uyên — Giáng Kiều) hoặc nếu đó là những nhân vật tân thời ở vào một giai đoạn lịch sử cận đại gần đây thì họ cũng được mô tả chung trong cái dáng dấp và không khí cổ điển (Trường hợp chàng thư sinh Đỗ trong truyện «Thần Tháp Rùa»). Hầu hết những truyện loại này đều hàm chứa một bài học luân lý (từ luân lý thực tiễn cho tới luân lý siêu hình), một quan niệm văn hóa xã hội hay chính trị được khéo léo lồng vào ở đó, những ý tưởng ngụ ngôn rút ra từ đó, tóm lại, Huyền Truyện ngầm chứa trong nó một nghịch lý đầy nghệ thuật tính là bề ngoài thì khoát một vẻ cổ điển quá thời nhưng bên trong lại bao hàm những cảm nghĩ và dụng ý rất mực gần gũi với thời đại hiện tại. Vậy, viết Huyền truyện, Vũ Khắc Khoan có một ý định nào? Hay nói cách khác, Huyền Truyện của ông mang một ý nghĩa và cứu cánh gì?

«Tôi là một Trí thức tiểu tư sản, Tôi nhận như vậy. Trước mặt ông là người của Đảng Cộng Sản, cũng như tôi vẫn nhận như vậy trước

một mọi người» (TTR, in lần đầu tiên 1957. Ngày Nay tái bản 1964, tr. 41). Đó là lời xác nhận trực tiếp của tác giả cũng là lời xác nhận gián tiếp chung cho toàn thể những nhà văn trong nhóm Quan Điểm. Như đã nói, những nhà văn này rất tha thiết với chính trị trên bình diện lý thuyết và trong cái nghĩa cao quý nhất của nó. Lại nữa, ở vào trong một thời kỳ lịch sử mà ý hướng chung của toàn thể mọi người là hướng đến một ý thức hệ chung để làm cái nền tảng nâng đỡ hành động và lẽ sống còn lại của mình nên VKK không tránh được ý định đưa vào văn chương của mình sự bày tỏ một quan niệm, một thái độ chính trị. Điều làm ông tách biệt hẳn với các nhà văn đồng thời là ông đã tìm được một thể dung hòa đầy thú vị giữa ý hướng văn chương và chính trị qua một thứ ngôn ngữ đặc biệt khác là: ngôn ngữ của Huyền Truyện (tất nhiên không thể là ngôn ngữ của Truyện Dài hay Truyện Ngắn). Bằng thứ ngôn ngữ bóng bẩy đầy những ám dụ và biểu tượng đó, VKK đã khéo léo lồng vào trong truyện của mình những ý tưởng vô cùng thi vị và thông minh, người đọc sẽ lấy làm hết sức khoái trá và thích thú trước những hình ảnh ví von thú vị: một thư sinh ở giữa thế kỷ 20 lại gặp Tiên và Thần, Trương Chi thì xuất hiện trong lột một chàng vô sản hy sinh cho Cách Mạng, Lưu Nguyễn thì làm một cuộc thí nghiệm chính trị nơi Thiên Đàng của Marx, Tú Uyên thì tượng trưng cho một nỗ lực đạt tới nghệ thuật và cái Tuyệt Đối. Nhưng cái trực chính trong hầu hết những Huyền Truyện của VKK ở đây vẫn là một cuộc đối thoại giữa người Trí thức Tiểu Tư Sản về cái thể chính trị hiện tại,

đó là lúc một kỳ nguyên mới vừa lộ dạng, một thế hệ mới vừa chuyển mình đi tới; một giai đoạn lịch sử mới khai diễn, một màn kịch mới bắt đầu ở bên sau hậu trường sân khấu : «*Ông đã giữ phần chủ động trong suốt màn hai. Giờ đây màn ba khai diễn. Màn ba là của tôi, của chúng tôi*» (tr. 65). Trong cái màn ba sắp tới đó, «*Thần Tháp Rùa*» của Vũ Khắc Khoan hẳn phải là một cổ động viên đầy nhiệt tình và có nghệ thuật lão luyện, quyền rũ nhất.

Đề cấu tạo những Huyền Truyện, tác giả đã tỏ ra rất cẩn thận trong việc chọn lựa những yếu tố thích hợp để xây dựng nên truyện mà không phân lại tinh thần và ngay chính cái định nghĩa của nó (Huyền Truyện). Trước tiên, cái bầu khí sinh hoạt thuần túy Đông phương đã được dựng lại một cách toàn hảo : cảnh trí đó ồm một vẻ siêu thoát hay phóng lãng rất Đường thi, những nhân vật có phong cách tài tử hay thư sinh nhiều ưu tư với chuyện nhân sinh thế thái, không khí mờ huyền của một thế giới tiềm ẩn đầy lẽ Đạo huyền vi âm dương sinh sinh hóa hóa. Ở đây, tác giả đã chứng tỏ một kiến thức về triết lý Đông phương thực cặn kẽ và đạt lý. Với những lời bàn luận về cái Đạo Trời và Đạo Người khúc chiết. Thêm vào đó, lối văn được chọn lựa để diễn tả ở đây thật thích hợp với cái không khí chung đó : điệu văn cổ kính khi thì lâm ly áo não, khi thì hào hùng cảm khái, khi lại trầm buồn uất hận, động tác của nhân vật cũng khuôn theo những kiểu mẫu điển hình đầy kịch tính, cách ngắt quãng câu văn theo luật đối xứng của biện văn, chữ dùng đầy những danh từ Hán Việt (thay vì nói «*roi lên lại dùng chữ «thầy lẽ» — tr. 17*»), dòng văn khi nhanh khi chậm theo một tiết điệu đã được luật cách hóa trong lối văn pha trộn giữa thơ và văn xuôi, đại khái như đây là một đoạn tiêu biểu :

«*Vi quen nếp sống thanh đạm, gia đình lại sống một mình nên ít lo sinh kế, hàng ngày thường hay đọc sách, đa dễ trông trẻo xanh xao, mình gầy vóc hạc. Lại luôn luôn mục kích sự tàn bạo của đám phủ nông mà tâm sự ỉ ẹ lờ ra ở đôi mày hay nhàu, miệng cười, cũng héo hắt không vui»* (trang đầu tiên), hay như đây là 1 câu văn chứng tỏ tài nhận xét tỉ mỉ và khéo léo của tác giả : «*Giếp bã trầu thì Tú Uyên tới chùa*» (tr. 135). Ngoài ra với tác phẩm này Vũ Khắc Khoan là nhà văn đầu tiên đã sử dụng một kỹ thuật kể chuyện trực tiếp xen lẫn cách nói gián tiếp thực tài tình (tận dụng trọn vẹn cách dùng những chữ in nghiêng) theo đó cách bố cục và kết cấu của truyện trở nên uyển chuyển và linh hoạt đến cực độ có tác dụng tạo nơi độc giả cảm giác thoải mái và lối cuốn hút ngỡ những những cách chuyển đoạn, chuyển mạch làm thay đổi không khí của truyện một cách hào hứng (Những truyện : Trương Chi, Nhập Thiên Thai, Người Đẹp Trong Tranh...). Chính ở đó, Vũ Khắc Khoan đã chứng tỏ một nghệ thuật kết cấu và phân đoạn mạch rất kỹ lưỡng, công phu. Nhờ vào đó tác giả đã có được nhiều dịp để trực tiếp bày tỏ quan điểm của mình sau khi đã gián tiếp bày tỏ nó qua ngôn ngữ và hành động của các nhân vật trong truyện.

Huyền truyện của VKK có một giá trị gì ? Không phải là một giá trị giả tưởng mộng lung nhưng chính là một giá trị thực tiễn rất gần bó với thời đại, đúng hơn là giá trị bắt nguồn từ một cái ít nhiều có thật, đi qua một cái giả tưởng (một câu chuyện bịa đặt) để đi đến một cái thực tiễn gần gũi với thực tại, điều tác giả đã có lần xác nhận : «*Vậy thì văn nghệ bắt nguồn ở một mâu thuẫn và hướng tới một thế quân bình. Nghĩa là văn nghệ dựa vào một chuyện có thật để «*biến ra một chuyện sắp xảy ra*»*» (tr.82). Đó là ý nghĩa và giá trị Huyền truyện của Vũ Khắc Khoan. Với tác phẩm này lần đầu tiên ông đã đưa vào văn chương miền Nam một thể tài hiếm hoi và đã đạt được một sự thành công dung hòa giữa ý hướng nội dung và phần kỹ thuật kết cấu—cái thể quân bình lý tưởng của văn nghệ. Vũ Khắc Khoan là nhà văn mở đầu thể văn huyền truyện

đầy uy tín và thâm quyền cho các nhà Huyền Truyện hiếm hoi sau này (Như Dương Nghiễm Mậu với câu chuyện Từ Hải).

Nếu phải phân định một cách rõ ràng hơn thì phải xếp VKK vào vị trí các kịch tác gia (ba vở kịch đã xuất bản : *Giao Thừa*, *Phổ Thông* xb, *Thành Cát Tư Hãn*, *Quan Diêm* xb ; *Ngộ Nhận*, *Quan Diêm* xb. —). Tác phẩm văn xuôi độc nhất của ông cho đến nay đã xuất hiện trên 10 năm và càng ngày người ta thấy ông càng ngả hẳn về bộ môn kịch nghệ. Tuy nhiên, đặt trong hoàn cảnh lịch sử của nó, «*Thần Tháp Rùa*» đánh dấu một nỗ lực tranh đấu chính trị và văn chương của lớp



mặc đồ

tiểu thuyết tiểu tư sản

ĐẶC ĐIỂM nổi bật của tiểu thuyết Mặc Đồ là không khí thảo luận đầy bận tâm về chính trị, những sinh hoạt chính trị rất gần gũi thiết yếu với thời đại. Ở đây cũng chỉ thấy có nói chuyện chính trị giữa một hạng người rất trí thức mà giai cấp đôi khi cũng ở vào bậc cao trong xã hội nhưng điều đó thật không can hệ gì đến tâm nhiệt tình trong sạch và hăng say của họ trong ước vọng can đảm hành động để giữ nước trong một giai đoạn lịch sử gay go. Dù viết tiểu thuyết nhưng Mặc Đồ cũng cho thấy rõ là ông không hề có ý định xao lãng với những lý thuyết và chủ trương chính trị của nhóm ông. Như đã nói, đó là lý thuyết và chủ trương của những người mệnh danh là Tiểu Tư Sản. Chính tác giả cũng đã công khai xác nhận mối tương quan giữa hành động sáng tác văn chương với quan niệm sống thuần nhất của ông. «*Trong dự định rộng rãi của tôi—đưa những người tiểu tư sản Việt Nam vào trong truyện... Tôi mặc cái tạt ra dầm mình trong những cái vô lý của thế hệ hiện tại. Vô lý là điểm đặc sắc nhất của xã hội đương thời, theo ý tôi. Những nhân vật trong truyện của tôi nhiều ít đều biểu minh cho cái vô lý đang mang mang. Tôi vượt về họ là vì thế»* (Bổn Mười, tiểu thuyết, Quan Diêm xb, 1957, phần Bạt). Những nhân vật tiểu tư sản đó ngoài cái đặc điểm chung là uống rượu rất nhiều, quá nhiều (Vat 69, Whisky, Johnnie Walker black label, Piper, Cognac, Martell...) còn mang một tâm sự chung là cái tâm sự của những người đầy nhiệt tâm và khả năng nhưng lại quá thanh cao và trong sạch nên trong tình thế hiện tại họ vẫn không thể nào thích ứng được với hoàn cảnh không dành lòng chấp nhận cùng đi chung đường với những người có một chí hướng và một phương thức hành động khác hẳn, dù cho đó cũng là những người quốc gia, thứ quốc gia bảo thủ và cổ chấp hay là thứ cách mạng đầy rẫy ảo tưởng và ham mê danh vọng, hoặc là những hạng người như mà : «*Giữa hoàn cảnh nghiêng ngả vừa qua, rất nhiều kẻ yếu bóng vía thấy cần một tín ngưỡng đi tu đạo hay tôn thờ Cộng Sản chủ nghĩa... một số khác, rất đông, đành thụ động, cam chịu bó vơ, nằm trọn trong cái vỏ, mặc cho ngày tháng trôi qua, phiêu du vô định tùy những trường hợp bất ngờ.*» (Siu Cô Nương, tiểu thuyết, Quan Diêm xb, 1959, tr.60). Không thể bám nú hay hy vọng vào những thần tượng đã sụp đổ mang theo nỗi uất hận đau nhức của thế hệ đi trước, họ đành phải tự mình đi tìm cho mình một «*căn bản tư tưởng*» mới, một ý thức hệ mới dùng làm khí giới để xây dựng và tự bảo vệ cho mình, cho những người chung quanh trong cộng đồng xã hội. Đó là tâm trạng chung của những nhân vật đang dạt vào những giới tiểu thuyết Mặc Đồ, 1 tâm trạng luôn luôn bồn chồn tìm kiếm cho mình một phương thức hành động vừa hợp lý vừa thực tiễn mà vẫn không

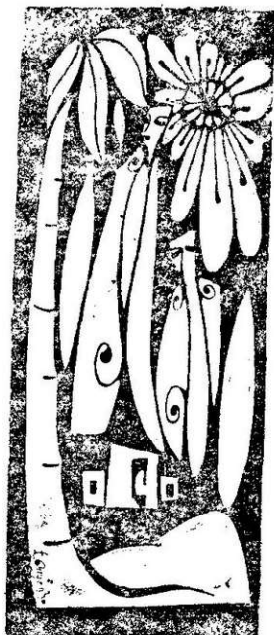
người mệnh danh là trí thức tiểu tư sản để thời nó cũng còn ghi nhận thêm một sắc thái đặc biệt (về thể tài và bút pháp; Huyền Truyện) v cho lịch sử văn học miền Nam. Cũng có phần xao xuyến chung trong cái xao xuyến bồn chồn của cả một thế hệ trong một thời đại đặc thù, có thể lập lại lời của chính tác giả để nói rằng Vũ Khắc Khoan là một nhà văn nhiều mà hẳn hơn Trương Chi : (vì Trương Chi không từ được một nhóm Quan Diêm nào đó) : «*Cục đờ của Trương Chi có ngang trái, chỉ vì họ Trương chưa tìm được người đồng cảnh. Tôi may hơn anh ta*» (truyện «*Trương Chi*», tr. 65). Δ

đi ngược lại bản tính mình, bản tính của những người vẫn chưa hoàn toàn đánh mất mỗi hy vọng vào con người, cái tâm trạng điển hình của những người nặng mang một ý thức trách nhiệm can đảm đối diện trước những thất bại, những bất lực chung của toàn cả thời đại trong đó có mình : «*Anh trái lại không muốn lâm vào cái thế làm xiềng trên dây cho nên cứ loay hoay tìm kiếm một con đường của mình.*» (BM, tr.24), «*Hay như nỗi khát vọng đeo đuổi lý tưởng một cách kiên trì nơi một nhân vật khác : «*Nhưng bây giờ mới thấy rõ ràng ; có em, có bạn vẫn chưa đủ. Anh đang vươn tới một cái gì...*» (Tân Truyện, tập tân truyện, Quan Diêm xb, 1965 tr.97). Cái lý tưởng đó thật ra cũng không phải là một khám phá nào mới lạ nó đã có từ lâu trên đất nước này, có điều là người ta đã bỏ quên nó để ham mê chạy theo những cảm dỗ ngoại lai, ngày nay chính những người tiểu tư sản tân thời sẽ cùng nhau góp công phục hồi lại giá trị, ý nghĩa và địa vị xứng đáng cho lý tưởng đó : Lý tưởng kẻ sĩ : «*Ngày trước nghe nói tới nho phong, sĩ khí tôi lại mỉm cười, coi như nhắc đến một cổ vật. Tôi chỉ nghĩ đến cái bình mà quên mất nước ở bên trong. Đến bây giờ tôi mới thấy cái hào hức được cầm cây bút, làm một kẻ sĩ và đóng cho trọn vai trò lịch sử của mình»* (TT, tr.99). Chính khi nói đến cái lý tưởng đó, tác giả đã bày tỏ một nhiệt tình sôi nổi và chân thành tạo nên được những rung động say sưa thực rất hiếm hoi trong tác phẩm ông vốn dĩ đã được cấu tạo toàn thể bằng một điệu văn ngân, gọn chỉ mang trong nó những ý nghĩa đã được định đoạt sẵn những ý nghĩa giới hạn đơn giản : «*Chính nhờ có sự hy sinh của Ba đến đời con lại nổi tiếp được những hoài bão của đảng cấp sĩ phu trước. Những trách nhiệm mà từ tiền ta gửi lại, sau một vài thế hệ bị hy sinh, bây giờ đã có những lớp người sẵn sàng nhận lấy.*» (BM, tr. 205).*

Cái căn bản của cái «*căn bản tư tưởng*» của những người trí thức tiểu tư sản là gì ? Nói một cách giản dị nhất, đó là tình người. Vì tình người mà họ không chấp nhận chủ thuyết cộng sản đề cao bạo lực và ám mưu để tiến trong phương pháp hành động ; vì tình người họ cũng không đi theo chủ thuyết Tư Bản can thiệp đồng tiền hơn con người và cũng chính cái tình người là tâm điểm kết hợp họ lại với nhau trong cùng một niềm tin vững chãi vào tương lai :

«*Trong khoảng thời gian đã qua, mỗi người đều đi qua những biến cố lịch sử theo những khía cạnh riêng biệt. Nhưng ngay những lúc nguy biến, gay go họ vẫn có ngời lên khỏi hoàn cảnh để tìm những sắc thái con người nhất của họ, họ đã gặp nhau những lúc đó...»* (SCN, tr. 72). Cái tình người chơn thật

...là rằng quý đó có một liên hệ mật thiết tới cái sống, cách sống, đời sống của mỗi người. Vì thế trong tình người tức là phải trọng lấy đời sống của chính mình, một đời sống phải hoàn toàn phù hợp với bản tính mình mà không bị bất cứ một thứ thế lực ngoại tại nào đánh đổ được: «Thức ra, sống cho ra sống cuộc đời của mình không bị mê hoặc vì những trò giả tạo, đó chỉ là một sự lựa chọn hợp lý...» (BM, tr. 214) và: «Anh còn tin rằng tất cả mọi người sẽ đều biết sống toàn diện như vậy, miễn là biết sớm định hướng và đặt cho cuộc sống một ý nghĩa, không bị mê hoặc đến quên mất bản chất làm người của mình.» (tr. 217). Có tư cách như một lý thuyết gia đầy tâm huyết về cái thế tranh đấu và xây dựng trong những ngày sắp tới của dân tộc ở bên này vì tuyến, những người còn sống sót từ sau một trận bão thời đại kinh hoàng, Mặc Đỗ khi viết tiểu thuyết không thể tránh được một khuynh hướng lạc quan đề đặt trong văn chương của mình. Tuy vậy, văn chương đối với ông đôi khi vẫn có một giá trị phải nể nang (như những lời gặt gù tán thưởng bên ly rượu của chính trị gia Mộ trong «Siu Cô Nương»). Nhưng ở đây, đối với một nhà văn nhiều lý tính như Mặc Đỗ thì văn chương cũng bắt buộc phải là một giá trị hợp lý trong cái thế giới duy lý một cách thật gọn gàng trong giờ phút cuối: «Những hàng chữ nối đuôi nhau không ngắt, những nhân vật chàng gọi đây để sống lại sâu sắc những vô lý của cái xã hội vô lý, và hợp lại nhau để tạo nên những tác phẩm, để chứng tỏ rằng cũng còn có những gì có lý ở bên bao nhiêu cái vô lý lớn» (BM, tr. 10). Lý tính, đó là đặc điểm của dòng văn Mặc Đỗ: những câu văn ngắn, gọn dễ dàng như lời thuật chuyện đơn giản, những câu đối thoại lại trung thực, lối lý luận mạch lạc rõ ràng của từng nhân vật, bố cục cuốn truyện có mở và có kết hẳn hoi, những diễn biến được xếp đặt theo đúng luật tăng dần về sau, tình tiết của câu chuyện không ưa thích sự rắc rối, vai trò mỗi nhân vật không vượt quá những giới hạn gò bó cố định, ngay cả đến những đoạn mô tả gọi cảm nhất người ta cũng chỉ bắt gặp một cái nhìn phân tích lạnh đậm và khách quan: «Đứng giữa khung cửa sáng, quay mặt về phía căn phòng tối hơn một độ, thân hình đều đặn, cân đối của Siu hiện rõ sau làn áo mỏng như một hình người khỏa thân cắt bằng bìa màu tím mát, ngó qua một lần giấy bóng mờ» (SCN, tr. 95). Xúc động rất thiếu vắng trong tác phẩm của Mặc Đỗ. Đúng hơn, xúc động cũng có một đôi khi nhưng rất hiếm hoi và nếu có thì chính cái tình người được đặt làm trọng tâm trong quan điểm chung của tác giả (nhưng không đóng vai trò một trọng tâm khi thực sự được thể hiện trên tác phẩm) đã góp phần chính vào việc lay động, đánh thức cảm xúc người đọc thí dụ như những đoạn kết của các truyện «Hai Con Mắt», «Thầy Giáo», «Một Người Muốn Trốn» trong tập «Tân Truyện». Dĩ nhiên những xúc động đó chưa đạt đến một mức độ cực mạnh như đoạn văn duy nhất trời bật lên trên hết trong toàn thể tác phẩm Mặc Đỗ, cái đỉnh của tác phẩm cũng là cái dụng ý chính của tác giả: những lời mở đầu một buổi diễn kịch của một nghệ sĩ, trong một hoàn cảnh cực kỳ hiểm có (Siu Cô Nương) — Nếu cái sự kiện đó quả thật đã có diễn ra ngoài đời dù chỉ đúng có một phần nửa thì cũng xin mạn phép tác giả để trích ghi lại ở đây như một chứng liệu lịch sử và văn nghệ đã xảy ra của toàn thể dân tộc: «Thưa các bạn khán giả, vòm nhà Hát Hà Nội hôm nay lần cuối cùng, lại vang ngân tiếng nói của chúng tôi, của những người đã nhiều lần có mặt trên sân khấu này. Sân khấu Nhà Hát Hà Nội có thể coi như tượng trưng cho những hoạt động về kịch từ xưa tới nay, những hoạt động sẽ tạm chấm dứt kể từ sau đêm nay. Chúng tôi coi sự có mặt của anh em chúng tôi ở tại đây, đêm nay, như một dịp giã từ sân khấu Nhà Hát Hà Nội, giã từ cả thành phố Hà Nội mà chúng tôi đã để nhiều kỷ niệm... Không khí hậu trường của một ban hát trình diễn đêm cuối cùng trước khi đổi phương trần tới cũng giống như không khí của hậu trường Nhà Hát Hà Nội đêm nay. Ban hát trong kịch có mặt ở tiền tuyến đến phút cuối (xem tiếp trang 10)



TRỊNH PHÚ VANG

thơ

HOA MẬT

mưa qua đèo vô tả
rong ruổi gót chân người
ta nằm co dưới lá
rớt mật vào hoa tươi.

KIM LỤC

ngựa phi men sườn núi
bóng diệt lộ bên trời
tay người còn mấy tuổi
nồi lửa đốt mù khơi.

VÔ GIÁC

gió quanh người ly tán
hương phấp phơ năm dòng
riêng mình ta ngộ nạn
giữa rừng neo sắc không.

QUỲNH NGÀ

hoa nở vào giờ gọn
hương ngát một cảnh vàng
người ngồi xe tóc cổ
diễn đảo mấy mùa tang.

TRƯƠNG VĂN DŨNG

phúc âm buồn

mưa về thờ đĩn hoang vu
sợi tơ chỉ mịn trời mù trong sương
nước dâng ngập cửa vô thường
thì thâm sóng vỗ qua vườn trần gian

dầm dĩa hạt lệ chiêm bao
chùm hoa tuyết nở xôn xao giữa trời

mưa về từ đỉnh mây tan
nghiêng đôi cánh mộng trên ngàn
trắng sao

em về theo tiếng mưa rơi
nửa khuya nhạc động thành lời thánh
kinh

PHẠM NGỌC LƯU

đêm ngồi café lộ thiên

thương ai mà nhớ nát lòng
chanh chua, đá lạnh, rượu nồng chưa
ngồi
ngồi đây chưa tỏ bóng đời
đêm trong vườn chợt rụng rời trái non

nghe ra dạ đắng bờ hôn
thuốc tàn rượu hết tình còn lảng lảng
gêu ai buồn rủa tâm thần
tình chưa đi trọn mà chân mỏi rồi.

NGUYỄN VĂN VIỆN

tôi ở với hư vô

Tôi ở với hư vô
chiều rơi xuống đất
em khóc lóc như một loài chim kèn thương
hồn lên trời.

vườn hoang có một con chim đứng hót
về buổi mai nào.

Tôi ở với hư vô
mặt trời lặn quay chết

Tôi ở với hư vô
một hôm đời khăn gói
đi tìm vườn lãng quên.

Tôi ở với hư vô một mình...

ĐỖ PHÙ SA

sau hàng kềm gai dài

Sau hàng kềm gai dài người đang
đứng hát
thời harmonica
huýt sáo
người đến với kềm gai
bờ cỏ xanh với mái tóc
khẩu garant nằm nhàn rỗi trên
bao cát mục
người hát
hát mê say.

bờ cỏ xanh với bóng hoa
khẩu garant nằm yên vui trên
bao cát mục
người cười
cười mê say

Sau hàng kềm gai dài người đang
đứng hát
thời harmonica
huýt sáo
người ngồi xuống với cơn chim sẽ

Sau hàng kềm gai dài người đang
đứng hát
thời harmonica
huýt sáo
người chết với ba phút dạn
bờ cỏ thâm với màu
khẩu garant nằm tội tình trên
bao cát mục
người chết
chết mê say...

- Chị em làm gì ?
- Em không biết.
- Em có được đi học không ?
- Có.
- Em học lớp mấy ?
- Lớp ba.
- Em mấy tuổi rồi ?
- Mười bốn.
- Mười bốn ! Mười bốn tuổi sao em lớn vậy ?
- Em không biết.

Tôi ngạc nhiên đến sửng sột. Mười bốn tuổi mà K' Thiệu đã đến độ như trái cây vừa ửng chín.

- Em đã cưới chồng chưa ?
- Chưa.
- Tại sao em chưa cưới chồng ?
- Tại em nghèo.
- Bây giờ em muốn cưới chồng không ?
- Em có bồ rồi.
- Em còn nhỏ vậy mà cũng có bồ rồi ?
- Chưa sao.
- Thật không ?
- Thật.

— Này, K' Thiệu có muốn làm bồ với anh không ?

- Không.
- Tại sao ?
- Con trai Kinh xạo lắm.
- Sao K' Thiệu biết ?
- Biết chứ sao.
- Nhưng mà anh đâu có xạo.
- Có sao không.
- Anh xạo chỗ nào đâu ?

K' Thiệu nhìn tôi như muốn chỉ vào áo quần hay đầu đó. Tôi tự cười thầm không hiểu mình đã quá xạo hay trong những năm tháng ngất ngư quần quai bởi những đứa con gái thành phố nên bây giờ trước một đứa con gái Thượng quê mùa lại thấy lòng trong lành thanh thản. Nhìn K' Thiệu tôi tự nghĩ nếu tất cả đàn bà con gái trên trái đất này hết thấy đều được bằng một nửa—hay một góc thôi—bầm tĩm của K' Thiệu thì đời sống đâu đến nỗi phải có sự thê thảm đang vây bủa khắp cùng.

Tự nhiên tôi tưởng tượng đến cuối một thung lũng hay bên triền dốc đồi nào đó, có tôi làm chồng, có K' Thiệu làm vợ, cùng vài ba đứa con, ngày ngày chồng vợ bên nhau phá rừng làm rẫy trồng rau cấy lúa, tối lại quây quần trong mái nhà sàn, mong ngày trái thơm tính ngày lúa chín và chim trời muôn thú sẽ là bạn hiền bạn quý. Chao ôi là hạnh phúc. Hạnh phúc đó mới là hạnh phúc có thật và đúng nghĩa nhất của trời đất. Tại sao có quá nhiều kẻ lại thụ hưởng hạnh phúc bởi chính tội lỗi và sự chết chóc khổ ải của kẻ khác ? Đời sống thật hết sức phi lí. Cái phi lí đó của đời sống đã làm mọi chân lý mất hết ý nghĩa công bằng, từ bi, bác ái mà đáng giáo chủ đã khổ công truyền giảng.

Tôi len lén hôn nhẹ xuống má nhưng mịn của K' Thiệu và nói rất tha thiết :

- K' Thiệu, tôi thương em lắm. Em có muốn làm vợ tôi không ?
- K' Thiệu lắc đầu :
- Không.
- Tại sao ?
- Em sợ lắm.
- Em sợ cái gì ? Anh có ăn thịt em đâu.
- Anh không ăn thịt nhưng mà anh xạo.

Vâng, em nói đúng lắm K' Thiệu. Chính anh cũng không thể ngờ tình yêu thánh thiện đến kỳ cục như vậy. Có thể đầu tiên anh cũng chỉ muốn xạo em cho vui. Nhưng không thể ngờ. Không thể ngờ chỉ một chút liếc mắt như chớp sao của em, chỉ một chút môi cười e thẹn có thực của em, chỉ một chút hương thịt da ngai ngái của em là hồn khô lụi anh như được tan chìm trong thiên nhiên vô cùng mộng ảo. K' Thiệu, em hiền hậu cho anh thấy lòng mình mát rượi những sương mai. K' Thiệu, em thơ ngây trong lành thánh thiện cho anh thấy mình vô cùng u mê tội lỗi. Tình yêu là gì, hạnh phúc là gì ? Là

không gì cả. Nhưng nếu em hiểu chỉ qua một chớp mắt thôi tình yêu đã không cùng tận, em sẽ thấy lòng anh là chân thật.

- K' Thiệu, anh thương em thật tình. Anh không xạo em một chút nào cả. Em có tin anh không ?
- Không.
- Tại sao ?
- Con gái Kinh thành nhiều và đẹp thiếu gì.

Nhưng nếu em biết con gái Kinh thành dù ngu ngốc hay trí thức đến đâu cũng chỉ là một lũ luôn luôn tìm cách ngoại tình từ châu lông kẻ tóc. Chắc em cũng không thể nào ngờ một bà giáo sư có chồng con danh giá đang hoảng hốt bỏ đi ngoại tình cùng một tên du côn tẻ tuột. Và nếu em biết thêm một chút nữa chuyện cô sinh viên văn khoa chồng cưới chưa đầy bảy tháng đã sanh một đứa con lai ngoại quốc em sẽ hiểu vì đâu anh muốn có em làm vợ. K' Thiệu, nếu em hiểu rằng cùng sự tiến bộ khoa học của nhân loại, lòng dạ đàn bà đa số hầu như cũng đã biến thành máy móc em sẽ thấy tình yêu anh đối với em là một mẫu nhiệm.

Tôi định nói với K' Thiệu như vậy nhưng kịp nghĩ chỉ thêm làm vướng lòng thanh cao của K' Thiệu nên thôi. Với K' Thiệu, những ý tưởng này nọ không thể nào sánh cùng được. Trước một tâm hồn trong sạch, tất cả đều vô nghĩa.

Từ dạo về đây, bỏ xa những phù danh phiến toái mà nhiều lúc đã ngộp thở, sống trong căn nhà bên con đường mòn dẫn đến một buôn Thượng, tôi thấy mình gần như đã bắt gặp lại được con người thật của mình. Những buổi sáng thức dậy nhìn bình minh lên, trong bao la cỏ cây xanh thăm nắng vàng lấp lánh, chỉ một tiếng chim kêu cũng vang dội đến vô cùng, thì lòng có bao nhiêu phiền lụy cũng nghe reo vang âm nhạc. Có nghe tiếng người thân ái gọi nhau làm việc bên đồi, có nhìn thấy sức cần lao lấp lánh dưới mặt trời, có thở lấy cái không khí thơm lừng mát rượi từ đất từ cây cỏ ứa ra, mới thấy đời sống không cần gì phải giàu sang danh vọng mới là hạnh phúc. Có nhìn

những đoàn người Thượng đi chợ trong sương, vai mang gùi củi, tay xách bị gạo, lòng đầy con thơ, môi phì phà khói thuốc, niềm vui xanh mắt sáng trong lành, nét mặt hiền hòa bình thản, chân bước khoan thai nhịp nhàng, mới thấy họ là những con người thật hiền hoà còn sót lại trong cơn biến động của sự tiến bộ. Có nhìn thấy những kẻ gọi là văn minh, mua của họ thì cướp giật một cách trắng trợn, bán với họ thì bóc lột đến tận cùng xương tủy, mới thấy lòng thật thà tội nghiệp của họ vô cùng cao quý. Văn minh đã biến lòng dạ con người thành thú vật. Văn minh chỉ mở ra cho con người những xảo thuật, gian trá, bịp bợm, tội lỗi, thù hận và u mê ám chướng. Văn minh đã làm con người hóa đá. Văn minh là gã thợ săn tàn bạo mà con người là con thú hiền lành tội nghiệp. Nhưng đau đớn thay chính con người lại làm nên sự văn minh đó.

Những chiều lang thang qua đồi chè xanh hay soi mặt mình dưới lòng một khe suối trong vắt, tôi đã vô cùng xót xa khi nghĩ đến nơi tôi đã từng chen chúc sống ngất ngư quần quai. Tôi đã xanh xao vàng vọt giữa cái tình người không một chút xí xi nhân nghĩa. Tiền bạc và danh vọng đã biến lòng dạ con người thành những kho chứa chất độc vô cùng khủng khiếp. Và ngay cả những đứa con gái da thịt thơm lừng mà nếu chỉ cần nhẹ nhẹ không cũng đủ sáng khoai tận cùng, cũng chỉ toàn là chất độc.

Khi về đây, sống giữa thiên nhiên vô cùng, hồn đầy tiếng chim, lòng tràn gió lạ, mắt đầy phong cảnh đẹp, tôi thấy mình như được hồi sinh làm con người mới của một kiếp khác. Vì vậy mà tôi yêu em, tôi muốn có em làm vợ, K' Thiệu, em có hiểu như vậy không.

— Con gái Kinh thành tuy đẹp nhưng anh thấy vẫn không bằng em.

— Nhưng em nghèo quá đâu có trâu bò để cưới anh.

(xem tiếp trang 12)

LÂM CHƯƠNG



những giọt lệ khô

buổi sáng lên đường tôi hút thuốc
cho lòng mình ấm lại vài giây
dù không có ai đưa tiễn
nhưng làm sao tôi ngăn xúc động
khi ngồi trên xe nhà binh
ra chiến trường mệt mỏi.

điều thuốc cũng tàn trong gió sớm
tôi cũng buồn như khói thuốc bay
ngồi vuốt mặt trong bàn tay rách rưới
ôi bàn tay quá đổi cô đơn
và mặt mình già hơn tuổi tác

tôi còn biết nói với ai
trong những lần ra đi

thêm một lời tâm sự
như một nhả gửi sau cùng
(thời buổi nhiều nhưng
biết đâu là mệnh số).

tôi còn biết nói với ai
sau những lần trở về từ trận mạc xa xôi
ngồi trong quán rượu
uống từng ly rượu cay
để quên đi những phút hải hùng.

có nhiều đêm tôi ôm đầu thao thức
trong khu rừng ám chướng thăm u
dưới hố cá nhân đào vội
nhìn lên những vì sao khuya lấp lánh
tôi bỗng muốn tìm về
sống lại những ngày yêu xưa.

đã từ lâu
tôi không còn nước mắt
dù tôi vẫn khóc âm thầm
khóc bằng những giọt lệ khô
trên những đồng tiền lương bán mạng
trên những năm cơm lửa vội
trên những bước chân sủng đạn nặng nề
ôi những giọt lệ khô
khóc một đời buồn bã.

đã từ lâu
tôi chán ngán cảnh ra đi
mà sao vẫn phải tiếp tục lên đường.

- Chị em làm gì ?
- Em không biết.
- Em có được đi học không ?
- Có.
- Em học lớp mấy ?
- Lớp ba.
- Em mấy tuổi rồi ?
- Mười bốn.
- Mười bốn ! Mười bốn tuổi sao em lớn vậy ?
- Em không biết.

Tôi ngạc nhiên đến sững sờ. Mười bốn tuổi mà K' Thiệu đã đến độ như trái cây vừa ứng chín.

- Em đã cưới chồng chưa ?
- Chưa.
- Tại sao em chưa cưới chồng ?
- Tại em nghèo.
- Bây giờ em muốn cưới chồng không ?
- Em có bồ rồi.
- Em còn nhỏ vậy mà cũng có bồ rồi ?
- Chứ sao.
- Thật không ?
- Thật.

— Này, K' Thiệu có muốn làm bồ với anh không ?

- Không.
- Tại sao ?
- Con trai Kinh xạo lắm.
- Sao K' Thiệu biết ?
- Biết chứ sao.
- Nhưng mà anh đâu có xạo.
- Có sao không.
- Anh xạo chỗ nào đâu ?

K' Thiệu nhìn tôi như muốn chỉ vào áo quần hay đầu tóc. Tôi tự cười thầm không hiểu mình đã quá xạo hay trong những năm tháng ngất ngư quần quai bởi những đứa con gái thành phố nên bây giờ trước một đứa con gái Thượng quê mùa lại thấy lòng trong lành thanh thản. Nhìn K' Thiệu tôi tự nghĩ nếu tất cả đàn bà con gái trên trái đất này hết thấy đều được bằng một nửa—hay một góc thôi—bầm tĩm của K' Thiệu thì đời sống đâu đến nỗi phải có sự thê thảm đang vây bủa khắp cùng.

Tự nhiên tôi tưởng tượng đến cuối một thung lũng hay bên triền dốc đồi nào đó, có tôi làm chồng, có K' Thiệu làm vợ, cùng vài ba đứa con, ngày ngày chồng vợ bên nhau phá rừng làm rẫy, trồng rau cấy lúa, tối lại quây quần trong mái nhà sàn, mong ngày trái thơm tính ngày lúa chín và chim trời muôn thú sẽ là bạn hiền bạn quý. Chao ôi là hạnh phúc. Hạnh phúc đó mới là hạnh phúc có thật và đáng nghĩa nhất của trời đất. Tại sao có quá nhiều kẻ lại thụ hưởng hạnh phúc bởi chính tội lỗi và sự chết chóc khổ ải của kẻ khác ? Đời sống thật hết sức phi lí. Cái phi lí đó của đời sống đã làm mọi chân lý mất hết ý nghĩa công bằng, từ bi, bác ái mà đáng giáo chủ đã khổ công truyền giảng.

Tôi len lén hôn nhẹ xuống má nhưng mịn của K' Thiệu và nói rất tha thiết :

- K' Thiệu, tôi thương em lắm. Em có muốn làm vợ tôi không ?
- K' Thiệu lắc đầu :
- Không.
- Tại sao ?
- Em sợ lắm.
- Em sợ cái gì ? Anh có ăn thịt em đâu.
- Anh không ăn thịt nhưng mà anh xạo.

Vâng, em nói đúng lắm K' Thiệu. Chính anh cũng không thể ngờ tình yêu thánh thiện đến kỳ cục như vậy. Có thể đầu tiên anh cũng chỉ muốn xạo em cho vui. Nhưng không thể ngờ. Không thể ngờ chỉ một chút liếc mắt như chớp sao của em, chỉ một chút hương thịt da ngai ngái của em là hồn khô lụi anh như được tan chìm trong thiên nhiên vô cùng mộng ảo. K' Thiệu, em hiền hậu cho anh thấy lòng mình mát rượi những sương mai. K' Thiệu, em thơ ngây trong lành thánh thiện cho anh thấy mình vô cùng u mê tội lỗi. Tình yêu là gì, hạnh phúc là gì ? Là

không gì cả. Nhưng nếu em hiểu chỉ qua một chớp mắt thôi tình yêu đã không cùng tận, em sẽ thấy lòng anh là chân thật.

— K' Thiệu, anh thương em thật tình. Anh không xạo em một chút nào cả. Em có tin anh không ?

- Không.
- Tại sao ?
- Con gái Kinh thành nhiều và đẹp thiếu gì.

Nhưng nếu em biết con gái Kinh thành dù ngu ngốc hay trí thức đến đâu cũng chỉ là một lũ luôn luôn tìm cách ngoại tình từ chân lông kẻ tóc. Chắc em cũng không thể nào ngờ một bà giáo sư có chồng con danh giá đang hoang lại bỏ đi ngoại tình cùng một tên du côn tà thuật. Và nếu em biết thêm một chút nữa chuyện cô sinh viên văn khoa chồng cưới chưa đầy bảy tháng đã sanh một đứa con lai ngoại quốc em sẽ hiểu vì đâu anh muốn có em làm vợ. K' Thiệu, nếu em hiểu rằng cùng sự tiến bộ khoa học của nhân loại, lòng dạ đàn bà đa số hầu như cũng đã biến thành máy móc em sẽ thấy tình yêu anh đối với em là một mẫu nhiệm.

Tôi định nói với K' Thiệu như vậy nhưng kịp nghĩ chỉ thêm làm vương lòng thanh cao của K' Thiệu nên thôi. Với K' Thiệu, những ý tưởng này họ không thể nào sánh cùng được. Trước một tâm hồn trong sạch, tất cả đều vô nghĩa.

Từ dạo về đây, bỏ xa những phù danh phiến toái mà nhiều lúc đã ngộp thở, sống trong căn nhà bên con đường mòn dẫn đến một buôn Thượng, tôi thấy mình gần như đã bắt gặp lại được con người thật của mình. Những buổi sáng thức dậy nhìn bình minh lên, trong bao la cỏ cây xanh thắm nắng vàng lấp lánh, chỉ một tiếng chim kêu cũng vang dội đến vô cùng. thì lòng có bao nhiêu phiền lụy cũng nghe reo vang âm nhạc. Có nghe tiếng người thân ái gọi nhau làm việc bên đồi, có nhìn thấy sức cần lao lấp lánh dưới mặt trời, có thở lấy cái không khí thơm lừng mát rượi từ đất từ cây cỏ ứa ra, mới thấy đời sống không cần gì phải giàu sang danh vọng mới là hạnh phúc. Có nhìn

những đoàn người Thượng đi chợ trong sương, vai mang gùi củi, tay xách bị gạo, lòng đầy con thơ, môi phì phà khói thuốc, niềm vui xanh mắt sáng trong lành, nét mặt hiền hòa bình thản, chân bước khoan thai nhịp nhàng, mới thấy họ là những con người thật hiếm hoi còn sót lại trong cơn biến động của sự tiến bộ. Có nhìn thấy những kẻ gọi là văn minh, mua của họ thì cướp giật một cách trắng trợn, bán với họ thì bóc lột đến tận cùng xương tủy, mới thấy lòng thật thà tội nghiệp của họ vô cùng cao quý. Văn minh đã biến lòng dạ con người thành thú vật. Văn minh chỉ mở ra cho con người những xảo thuật, gian trá, bịp bợm, tội lỗi, thù hận và u mê ám chướng. Văn minh đã làm con người hóa đá. Văn minh là gã thợ săn tàn bạo mà con người là con thú hiền lành tội nghiệp. Nhưng đau đớn thay chính con người lại làm nên sự văn minh đó.

Những chiều lang thang qua đồi chè xanh hay soi mặt mình dưới lòng một khe suối trong vắt, tôi đã vô cùng xót xa khi nghĩ đến nơi tôi đã từng chen chúc sống ngất ngư quần quai. Tôi đã xanh xao vàng vọt giữa cái tình người không một chút xí xi nhân nghĩa. Tiền bạc và danh vọng đã biến lòng dạ con người thành những kho chứa chất độc vô cùng khủng khiếp. Và ngay cả những đứa con gái da thịt thơm lừng mà nếu chỉ cần nhẹ nhàng không cũng đủ sáng khoai tận cùng, cũng chỉ toàn là chất độc.

Khi về đây, sống giữa thiên nhiên vô cùng, hồn đầy tiếng chim, lòng tràn gió lạ, mắt đầy phong cảnh đẹp, tôi thấy mình như được hồi sinh làm con người mới của một kiếp khác. Vì vậy mà tôi yêu em, tôi muốn có em làm vợ, K' Thiệu, em có hiểu như vậy không.

— Con gái Kinh thành tuy đẹp nhưng anh thấy vẫn không bằng em.

— Nhưng em nghèo quá đâu có trâu bò để cưới anh.

(xem tiếp trang 12)

LÀM CHƯƠNG



những giọt lệ khô

buổi sáng lên đường tôi hút thuốc
cho lòng mình ấm lại vài giây
dù không có ai đưa tiễn
nhưng làm sao tôi ngăn xúc động
khi ngồi trên xe nhà binh
ra chiến trường một mình.

điều thuốc cũng tàn trong gió sớm
tôi cũng buồn như khói thuốc bay
ngồi vuốt mặt trong bàn tay rách rưới
ôi bàn tay quá đối cô đơn
và mặt mình già hơn tuổi tác

tôi còn biết nói với ai
trong những lần ra đi

thêm một lời tâm sự
như một nhả gửi sau cùng
(thời buổi nhiều nhưng
biết đâu là mệnh số).

tôi còn biết nói với ai
sau những lần trở về từ trận mạc xa xôi
ngồi trong quán rượu
uống từng ly rượu cay
để quên đi những phút hải hùng.

có nhiều đêm tôi ôm đầu thảo thức
trong khu rừng âm chường thăm u
dưới hố cá nhân đào vội
nhìn lên những vì sao khuya lấp lánh
tôi bỗng muốn tìm về
sống lại những ngày yêu xưa.

đã từ lâu
tôi không còn nước mắt
dù tôi vẫn khóc âm thầm
khóc bằng những giọt lệ khô
trên những đồng tiền lương bán mạng
trên những năm cơm lửa vội
trên những bước chân sừng sần nặng nề
ôi những giọt lệ khô
khóc một đời buồn bã.

đã từ lâu
tôi chán ngán cảnh ra đi
mà sao vẫn phải tiếp tục lên đường.

người ngồi

đợi mưa

đục hơi nước rõ rệt. "Thì khi nào mưa cứ việc mưa. Rỉ rả, uống nữa đi. Cứ tà tà, đêm còn dài mà."

Con đường vắng ngắt. À, không vắng ngắt, có mấy con chó đang chạy lui chạy tới. Chúng tìm cái gì thế? "Trường ta nhậu chắc. Ta đâu có nhậu, chỉ uống lè phê thôi mà". Hân cầm chai bia lên soi trước ánh đèn đường, rồi rót vào ly.

"Sống thế này không ra cái gì cả. Lang thang, chui rúc. Nhưng được một cái là biết chắc rằng, có một ngày nào ta sẽ hết lang thang, chui rúc. Chỉ lý do đó, đủ để ta can đảm sống rồi". Khả khà. Hân nâng cao ly. Bây giờ chút lạnh trong ly cũng không còn. Hân uống một hơi, bọt bia đánh quanh mép, những giọt bia nhỏ xuống cằm. Hân đưa mu bàn tay lên quệt miệng.

"Nóng quá. Sao cơn mưa chưa đến cả? Bây giờ là mùa gì nhỉ. Mùa Thu, ờ mùa thu, mùa thu có lá vàng rụng, có mây trắng bay. Cũng như tuổi

trẻ, tuổi trẻ thì màu xanh, hăng hái, hy vọng, tin yêu..."

Hân rót la de ra ly. "Ừ, chai này là chai chót sao? Ờ, còn chai nữa, may quá. Hân nâng ly uống một hơi, nhắm mắt, thờ phỉ phỉ. "Tuổi trẻ, tuổi trẻ là màu xanh... Ta bây giờ là tuổi gì? — Ta hăm tám tuổi là tuổi gì? Là tuổi già. Khả khà. Đúng quá, là tuổi già."

Hân đặt ly bia xuống bàn, nhìn vòm trời tối đen. Bỗng hân thét lên: "Là gì? Những vệt vàng ngừng lại, khi chợt nhớ ra người vợ của bạn mình và những đứa con họ đang an giấc trong nhà. "Là gì — hân lặp lại nhỏ hơn — Là tuổi già. Là tuổi già nên phải chết, chết trận mạc, chết tự tử, chết chống tham nhũng v.v..."

Nâng cao ly uống một hớp, hân nhìn thẳng vào bóng đêm. "Vậy tuổi già là gì?" Khả khà, hân ném tiếng cười, nhưng càng nên hân càng bị sặc sụa, hân phải chạy ra giữa đường để tránh tiếng cười lớn. Mấy thằng nhỏ thức dậy thì cả nhà xúm lại dò đến sáng cũng chưa chắc đã nín. Hân biết tây đó nên ngại làm phiền lắm. Hân chạy ra giữa đường để cười, nhưng khi ra đến nơi, thì tiếng cười lại tắt mất. Hân chợt thấy cột đèn và ghé lại mở cúc quần đứng dãi. "Tuổi già là gì? Tuổi già là nước dãi, là nước dãi vàng như rượu whisky mỗi tối. Là những thằng lọ lem bụng ông, mới bốn năm mươi tuổi sống ngu như bò, là ham chơi, là thích cờ bạc suốt đêm đến khi về gọi xe tăng hộ tống, là biết nói nhiều tiếng lóng: yêu nước, tự do, thẳng lợi. Tiếng lóng yêu nước có nghĩa là..., có nghĩa là chấm chấm. Không chấm chấm chấm thì bỏ mẹ từ lâu rồi".

Khả khà, Hân cười ngất. Đêm nay không ngủ được là phải. Thức để cảm thấy lòng mình mở hội chứ. Hân nhắm mắt có vẻ toại nguyện.

Con mưa cũng vừa trút xuống. Mưa lớn quá! Hân nhìn mưa xối trắng trên mái nhà phía trước. Mưa trở nên ồn ạt. Hân đứng dậy, hân nhảy tung tung như một đứa trẻ. Đêm đã khuya, ngoài tiếng mưa xối xả, cả thành phố đều im lìm ngủ kỹ. Những giọt nước tạt vào mặt hân, dần dần ướt đầm cả mái tóc, ướt hết cả áo quần. Hân ngồi xuống ghế. Con mưa như làm tâm hồn hân dịu lại. Trong hơi lạnh đang thấm qua thân thể, hân bỗng nhớ tới cảnh ẩm cúng ngày còn thơ dại của mình, ngày mà hân thường vỗ tay mỗi khi nhìn mưa rơi trắng xóa. Không như sau này hân đã sợ mưa như sợ thần chết, vì mưa không làm hân thấy đường, không thấy đường thì làm sao thấy địch? "Không thấy địch thì địch thấy ta. Địch thấy ta, thì ta không bao giờ thấy bạn bè, cha mẹ, anh em nữa."

Hân rót số bia còn lại trong chai cuối cùng ra ly. Hân đặt chai xuống.

"Uống ly này cho ai, cho cái gì? Quý lắm, ly cuối cùng quý lắm! Vậy này giờ uống cho ai? Không uống cho ai cả, uống cho cái buồn. Bây giờ uống cho ta, ly này uống cho chính ta, kẻ đào ngũ. Khả khà!"

Hân uống cạn ly, rồi thẳng tay ném chiếc ly vào tường. Tiếng thủy tinh vỡ toang. Âm thanh sắc nhọn vang lên làm người đàn bà trong nhà thức dậy hốt hoảng, hỏi gần như thét:

— Cái gì, cái gì thế?

Hân đứng dậy choáng cả khung cửa. Hai bàn tay run rẩy vì lạnh đang tìm lồng vào nhau.

— Không gì cả. Xin lỗi chị. Chiếc ly vỡ.

Hân nghe tiếng mình trả lời thật điềm tĩnh.

"Rõ ràng là tiếng mình". Hân lặp lại. Δ

ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cảm đơn bà

ĐẮM TÀU

Sau vụ đắm tàu, một du khách sống sót trôi giạt vào một hoang đảo giữa Thái Bình Dương. Ông sống trên đảo khá lâu. Tới một ngày người ta chợt thấy ông trở về sinh quán trên đảo Hạ Uy Di.

Các ký giả bao vây xung quanh người đàn ông, râu ria rậm rạp chụp ảnh quay phim, phỏng vấn.

— Xin ông vui lòng cho biết cuộc đời ông suốt thời gian mười mấy năm trên hoang đảo?

— Xin ông kể cho biết tại sao ông lại sống sót sau tai nạn đắm tàu thảm khốc đó?

— Xin ông chờ biết, ông đã dùng phép lạ nào để từ hoang đảo an toàn trở về đây?

Người đàn ông vuốt râu cười khả khà:

— Các ông để tôi trả lời chung tất cả. Câu chuyện giản dị lắm. Sau khi tàu đắm tôi nhảy xuống biển bơi một lát thì niu được chiếc xuống cấp cứu trên đó chỉ có một thiếu nữ. Chúng tôi thay phiên nhau chèo. Hai ngày qua giạt tới một hoang đảo có rất nhiều cây ăn trái. Chúng tôi sống tại hòn đảo này đông già mười năm trời. Mỗi tới tuần rồi mới có một chiếc tàu ghé đảo. Chúng tôi kể lể đầu đuôi câu chuyện và viên thuyền trưởng bằng lòng chở cả mười hai người chúng tôi về đây.

NHẬP HỘI KHỎA THÂN

Một thiếu phụ rất xấu, làm đơn xin gia nhập một hội khỏa thân.

Sau khi xét đơn và ngắm nghĩa nữ ứng viên rất kỹ các hội viên cũ ưng thuận cho thiếu phụ nhập hội nhưng ghi trên lệ là đơn như sau:

Chấp thuận cho nhập hội với điều kiện lúc nào cũng phải đeo một lá nho trên mặt.

THÍCH UỐNG TRÀ

Một bu khách Việt Nam ở Luân Đôn trở về kể chuyện:

— Khi chưa tới Anh quốc, tôi luôn luôn tự hỏi không hiểu tại sao người Anh lại thích uống trà say sưa như vậy. Tôi thắc mắc mãi cho tới tuần lễ vừa rồi khi tới Luân Đôn và được uống cà phê của họ.

THUÊ PHÒNG KHÁCH SẠN

Một du khách bị hư xe đành phải ngủ đêm tại một khách sạn tỉnh nhỏ. Vì kẹt nên ông cũng không than phiền về sự thiếu tiện nghi của khách sạn mà cố chịu đựng cho qua. Bữa ăn rất tồi. Chiều dãi nhăm nhăm. Giường cũ, một nệm dơ bẩn ông cũng không than vãn.

Sáng hôm sau, sửa xe xong ông mừng rỡ lên phòng quản lý thanh toán tiền để mau chóng rời khỏi cái khách sạn khốn khổ ấy.

— Xin ông cho biết tiền phòng hết bao nhiêu?

— Một đêm, nhưng chúng tôi tính tròn 24 tiếng. Xin ông trả cho một ngàn hai trăm đồng?

— Một ngàn hai! Đắt hơn khách sạn sang nữa. Ông có biết căn phòng tôi ngủ, nước từ trên trần chảy ra rích xuống giường suốt đêm hay không?

Người quản lý vẫn bình thản:

— Nếu vậy xin ông trả cho ngàn rưỡi vì đó là loại phòng có buồng tắm.

LỘN PHÒNG

Một thanh niên rất bỏ trai nghĩ mất tại Vũng Tàu. Uống rượu say, đi chơi khuya về tới khách sạn loạng quạng anh vào nhầm phòng một bà già đang ngồi đọc sách.

Anh vội vã toan quay ra và xin lỗi:

— Xin lỗi bà! Say quá, tôi vào lộn, tôi tưởng là phòng tôi.

Bà già trả lời:

— Anh không có vào lộn đâu, anh chỉ vào hơi trễ mà thôi. Trễ mất ba mươi năm.

QUAN SÁT VIÊN

Một quan sát viên, là một nhà tu hành lần đầu tiên được xem trình diễn thoát y vũ và lúc tan xuất hát ra về có thể nhận xét được trong đoàn có bao nhiêu nữ vũ công có đôi mắt không to đều nhau. Δ

TÌM ĐỌC

TRONG THÁNG 10

những ngày mưa

— Tác phẩm mới nhất của HUỲNH PHAN ANH

ĐÊM TRẮNG

XUẤT BẢN

Đã lâu lắm rồi giới khán giả mộ điệu phim ảnh thủ đô mới lại có dịp được xem một bộ phim vĩ đại trong truyền thống những phim vĩ đại của Mỹ quốc viện trợ như cuốn phim vừa được trình chiếu tuần qua: «*L'or de Mac-Kenna*». Đúng là một cuốn phim «vĩ đại» đúng nghĩa với đầy đủ những yếu tố «vĩ đại» cần thiết: nhà sản xuất nhiều tiền nhất: Carl Foreman, đạo diễn lành nghề nhất: J. Lee Thompson, nhà soạn nhạc nhiều Oscar nhất: Dimi-tri Tiomkin và một lô tài tử thượng thặng: Gregory Peck, Omar Sharif, Edward G. Robinson... Và dĩ nhiên màn ảnh phải là đại vĩ tuyến tềch ni cô lo! Lại thêm truyện phim cũng nằm đúng trong tinh thần hào hiệp của dân Mỹ: phim Western đúng nhãn hiệu chứ không phải loại phim cô bồi Ý Đại Lợi chuyên môn huyết gió và mang áo choàng cứ y như hiệp sĩ thời Trung Cổ. Có thể xem ê kíp chuyên viên của cuốn phim này là một ê kíp diễn hình tiêu biểu cho tinh thần «chính thống» của người Mỹ. Trong khi nhóm chuyên viên của David Lean chuyên môn làm những cuốn phim thật vĩ đại để ca ngợi dân tộc Anh (như lại phim «*Cầu sông quay*», «*Lawrence d'Arabie...*») thì nhóm chuyên viên của Carl Foreman cũng làm những phim đề cao dân tộc Mỹ mà cuốn phim này là một thí dụ. Ông Sê ríp trong phim đúng là một hình ảnh thật lý tưởng của người Mỹ: trong sạch, lương thiện, quả cảm, khôn ngoan, gan lì một kẻ cương quyết sống chết tới cùng để bảo vệ công lý và nhất định sẽ thắng cuộc vào giờ thứ... 24! Quả nhiên ông ta đã thắng cuộc vào phút chót, trong đường tơ kẽ tóc. Cái kết luận của cuốn phim làm người xem hể hả, khoái trá, hơn thế nữa nó còn có thể làm chúng ta (những người Đông phương) phải thấy buồn cười kỳ cục: Cuốn phim này coi giống truyện Tàu quá! Bởi vì ai cũng thấy cái cách kết luận của cuốn phim đó người phương Đông có thói quen gọi là một cách kết luận «có hậu»! Đó là cách kết luận hết sức quen thuộc của những vở tuồng hát bộ, hát chèo hay những truyện thơ, khúc ngâm xú và rõ ràng nhất là trong mấy trăm pho truyện Tàu. Nghĩa là dù cho có bị đưa đẩy đến đâu, dù thăng trầm đảo điên đến mấy thì rốt cuộc cuối cùng người ăn ở hiền lành thì vẫn gặp chuyện lành, kẻ gian phải đền tội và người hùng sẽ được trời Phật ban thưởng xứng đáng. Ấy vì thế mà Lục vân Tiên hiện diện như một bằng chứng làm điên đầu các bác sĩ nhân khoa ngày nay, vì thế mà Quan Văn Trường cứ khơi khơi cầm cái đầu mình trên tay đi lang bang đòi phục hận cũng như Tần Cối chết rồi mà thiên hạ cũng chẳng chịu cho nằm yên một chỗ. Bởi vậy cho nên ở bên trời Tây kia nếu có thấy ông Bá tước

Kích Tôn Sơn (Comte de Monte Cristo) vừa hì hà hi hục đào hầm vượt ngục vừa một mình chiến luôn một kho vàng để ngang nhiên làm một chuyến trở về ăn đền oán trả rất là phân minh hay như ở bên trời Mỹ Châu kia nếu có thấy một kẻ rất sợ vàng mà lại được trời thương xót cho luôn hai bọc vàng như ông Sê ríp nhà ta thì chúng ta cũng đừng nên lấy làm ngạc nhiên chi cho lắm. Tứ hải giai huyah đệ, cái «có hậu» là cái của chung ấy mà!

LUẬN về truyện Tàu, Lâm Ngữ Đường có nói một câu: «Ở Trung Hoa không có chuyện gì là không có thể xảy ra được». Nghĩa là với người Trung Hoa, óc tưởng tượng vô giới hạn là một dân tộc tính vô địch của họ. Tự do tưởng tượng và tha hồ tưởng tượng từ chuyện trên trời xuống đến chuyện dưới đất, Thiên Đàng, Địa Ngục, Quỷ Sứ



Thánh Thần, đủ các loại người Tàu không thừa ra một loại nào. Từ cái gã Tôn Ngộ Không người chẳng ra người, khỉ chẳng ra khỉ cho tới Chú Na Tra sinh hoạt lành mạnh mà không cần da thịt mất công, từ ông Bồ Tùng Linh không phải vẽ rắn thêm chân mà lại đi vẽ người thêm đuôi (chồn) cho tới cả ngày nay Mao Trạch Đông còn hăm he dùng tư tưởng để dạy dân bà đẻ! Đúng là truyện Tàu, quái gở không còn chỗ nào chê. Nhưng hình như người Tàu vẫn luôn luôn lấy làm tự hào về cái khả năng thù địch bất tận của họ lắm dù cho mãi đến cả ngày nay. Hãy vào Chợ Lớn mà xem «*Bát Tiên Đại Náo Đông Hải*» không còn một chỗ trống trong rạp. Dầu vậy, cái tính chất «truyện Tàu» đó vẫn có một sức quyến rũ lạ lùng bất kể thời gian tính. Ở VN, đó là một trong những lý do giải thích sự phát triển và phổ biến những truyện Nôm xú và trong giới thượng lưu ngoại binh dân. Và như ở Mỹ, cứ xem «*L'or de Mac Kenna*» là thấy ngay một cái đuôi truyện tàu. Hoặc như trước đây, hãy xem anh chàng cao bồi Tềch Xa Nevada Smith hoạt động có khác gì người anh hùng trẻ tuổi trong «*Lệnh Xé Xác*» đâu? Cũng có cha mẹ bị kẻ gian ám hại, cũng ôm một mối căm hờn mà ra đi, rồi tầm sư học đạo, rồi thành tài bèn từ giả sư phụ xuống núi đi tìm thù, đến khi thù nhà đã trả xong thì mới bèn «*rua tay treo súng*» một mình một ngựa lên đường gió bụi. Coi rất là náo nùng ai oán mà lại hào hùng oanh liệt. Đúng là truyện Tàu rồi! Không hiểu những điện ảnh gia Tây phương có đọc truyện Tàu chăng, nếu không thì có lẽ người ta phải ngầm hiểu rằng dân tộc Trung Hoa đang lẫn lộn bị ngoại bang xâm lăng tư tưởng cướp đoạt mất dần một dân tộc tính

khảo trá nhất của họ! «truyện Tàu» đang trên đường biến chuyển trở thành một kiểu mẫu «nhân loại tính» khá ăn khách!

CÙNG đã lâu lắm người ta mới có dịp gặp lại Gregory Peck trên màn ảnh. Có lẽ bây giờ G. Peck là nam tài tử số một của điện ảnh Hoa Kỳ trên tất cả mọi phương diện. Trước hết vì G. Peck là một tài tử có tài năng thực sự, hơn nữa lại là một nhà trí thức, một công dân gương mẫu không có đời tư bẽ bối như hầu hết các tài tử khác và điểm đặc biệt nhất là G. Peck cũng là một tay chính trị gia kiểu tài tử bạn thân của Bob Kennedy ngày trước. Hồi sinh thời Bob Kennedy người ta đồn rằng nếu vị thượng nghị sĩ này ra tranh cử Tổng Thống thì ứng cử viên Phó Tổng Thống sẽ là G. Peck. Nghe kinh khủng không? Và-hồi năm trước đây địa vị của nam tài tử này được tái xác định qua sự kiện được bầu làm Chủ tịch Hàn Lâm Viện Điện Ảnh của Hoa Kỳ (giải Oscar). Ấy nghề hát xướng ở nước người ta nó khá đến như thế đấy. Trở thành một tài tử thượng thặng, càng ngày G. Peck càng xa rời nghiệp làm tài tử. Đây là tài tử ít hoạt động nhất trong vòng mấy năm gần đây, có lẽ một năm chỉ có một phim là tối đa. Và những phim được G. Peck chọn đóng bây giờ phải là những phim thật đặc biệt, chẳng những đặc biệt về tính chất vĩ đại của việc thực hiện hay đặc biệt về việc chọn lựa đạo diễn và tài tử mà đặc biệt nhất là về cốt truyện của phim, về ý hướng của phim, về ý thức. Những phim sau này của Peck đều là những phim chứa đựng một nội dung có ý thức nghiêm chỉnh về xã hội hay chính trị. Nếu tính ý người ta có thể nhận xét thấy «*Et Vient le Jour de La Vengeance*» là một cuốn phim chống chế độ độc tài phát xít, «*To Kill The Mockingbird*» là cuốn phim chống phong trào kỳ thị da màu ở Hoa Kỳ và đến phim này «*L'or de Mackenna*» thì đây là cả một thiên anh hùng ca được ca ngợi bởi hóa đề giới thiệu đất nước hùng vĩ Hoa Kỳ và ca ngợi mẫu người hùng lý tưởng «chính thống» của người Mỹ. Đừng trông mong nơi G. Peck một cuốn phim về đồng tính luyến ái hay một cuốn phim về «chấp by» chơi chơi. Sau cuốn phim «*The Chairman*» có đề tài về phong trào Vệ binh Đỏ của Mao Trạch Đông, bây giờ tốt hơn hết là người ta hãy chờ đợi nơi nam tài tử lão luyện này một cuốn phim về cuộc đổ bộ nguyệt cầu hay một cuốn phim về kế hoạch 5 điểm của Nixon chẳng hạn!

BÂY giờ tới chuyện xi nê nước ta: Cuốn phim «*Chân Trời Tim*» tuần qua đã được cho chiếu quảng cáo tại các rạp ở thủ đô. Cảm tưởng đầu tiên hình như là một cảm tưởng không được lạc quan cho lắm. Âm thanh quá lớn, tài tử lộn xộn. Điều đáng buồn hơn cả là cuốn phim vẫn không tiến bộ thêm được một chút nào về cái khả năng truyền cảm đáng lẽ phải có của nó. Trong hầu hết các phim VN cái khả năng truyền cảm này luôn luôn tạo nên những kết quả ngược lại gây ra những hiện tượng ợ ợ le bắt ngờ: Khán giả cười ở trong khi tài tử thì đang diễn xuất sâu thâm, tai hại quá! Có lẽ những cuốn phim của chúng ta là những cuốn phim tạo nên nhiều tiếng cười, nhiều điệu cười nhất thế giới. Sự hiện diện của Hùng Cường đã gây một bất lợi nặng nề cho cuốn phim đối với giới khán giả trẻ tuổi cũng như giọng giới thiếu của La Thoại Tân không thích hợp lắm. Dĩ nhiên bây giờ người ta cũng đã có thể cảm chắc sự thành công trên phương diện thương mại của cuốn phim, khán giả VN coi vậy mà phúc hậu lắm!

Có một ghi nhận ngoài lề sau đây: Cuốn phim có cái tựa là «*Chân trời tim*» nhưng qua đoạn phim đem chiếu quảng cáo người ta chẳng thấy có cái chân trời nào màu tím cả! Mong rằng nhà đạo diễn không bỏ sót cái chi tiết kỳ cục này.

TRUYỆN NGẮN

hoàng ngọc châu

tiếp theo trang 9

Lời K' Thiệu dễ thương quá làm tôi thấy ông mình phơi phới hạnh phúc. Lòng thật thà của K' Thiệu cho tôi có cảm tưởng như bao nhiêu hương vị đất trời đã gom tụ lại quanh đây. Tôi đã quá chán ngấy những lời năng nịu nũng nịu mà bên trong đầy dẫy ngai oán khiên. K' Thiệu, anh sẽ đưa em đi khắp cùng để mọi người chiêm ngưỡng.

Trong cơn xôn xao khác lạ tôi định ôm K' Thiệu vào lòng để thấy mình là kẻ có hạnh phúc nhất đời. Nhưng tay tôi vừa chạm nhẹ vào vai K' Thiệu chuyển xe bỗng dừng lại, K' Thiệu nhảy xuống nhẹ nhàng như một con sóc.

Khi nhìn thấy K' Thiệu trả tiền xe trong xấp tiền có đồng đô la tôi bỗng bàng hoàng thảng thốt:

— K' Thiệu, làm sao em có tiền này?

Như không thêm nghe tôi nói, K' Thiệu chav nhanh về phía một đồn lính Mỹ. Δ

Hà Huyền Chi, tác giả một tập và ba cuốn truyện, trong khoảng vài tháng nay trở thành tài tử màn bạc, trong các phim Chân Trời Tim, Người Tình Không Chân Dung. Sau đây là một cuộc nói chuyện ngắn giữa tài tử và nhà báo.



— Anh đã xem chiếu thử *Chân Trời Tim* chưa ?

— May quá chưa.

Tôi hiểu 'may quá' chỉ là một cách nói tếu của anh.

— Vì sao anh có ý định đóng phim ?

Hà Huyền Chi giải thích :

— Chúng ta, ai chẳng có một lần muốn thử thách mình ở những lãnh vực khác lạ với công việc nhàm chán thường ngày. Khởi đầu với *Chân Trời Tim* của Văn Quang thì phải thú thật rằng tôi đã mê vai trò của anh chàng Thiếu úy Tân trong đó. Nhân vật này có nhiều nét giống với cuộc đời thực của tôi. Phải nói là tôi đã uống thuốc liều khi nhận lời đóng phim. Nhưng chính Văn Quang và Lê Hoàng Hoa mới là người có nhiều can đảm hơn khi giao cho tôi một vai trò mà họ chưa biết rõ khả năng.

Tôi hỏi tiếp :

— Trong các bộ môn văn nghệ mà anh có mặt, anh cho rằng anh sở trường bộ môn nào nhất ?

— Sở trường của tôi là làm thơ, viết văn và đóng phim đối với tôi chỉ là thứ nghề tay trái. (1)

— Anh thích bộ môn nào nhất ?

Hà Huyền Chi đáp ngay không suy nghĩ :

— Tôi thích bộ môn thơ hơn. Chắc anh thông cảm với tôi về nỗi thống khoái kỳ diệu khi ta bắt gặp những vần điệu xứng ý. Chỉ tiếc là thơ vốn chọn lựa người đọc và chỉ chiếm một ngôi vị khiêm nhường trên thị trường chữ nghĩa.

— Khi đứng trước camera và khi ngồi trước bàn viết, anh thấy sự khác biệt ra sao ?

Hà Huyền Chi đưa hai tay ra trước mặt để diễn tả sự khác biệt theo nhận xét của anh :

— Đó là hai vấn đề hoàn toàn khác nhau, sáng tác và trình diễn. Khi sáng tác, tôi hoàn toàn tự do làm theo ý mình muốn. Khi đó tôi là một người giàu có với tất cả uy lực của một nghệ sĩ sáng tạo. Tôi có quyền ban phát sự sống cho những nhân vật, vui, buồn, hạnh phúc hay đau khổ.

Khi đứng trước camera để trình diễn, tôi bị lệ thuộc vào nhiều điều kiện khác. Trước hết là tâm lý nhân vật không phải do tôi có thể tạo theo chiều hướng suy luận của mình. Tôi cố gắng nhái lại động tác của một nhân vật nào khác đã được mô tả trong truyện, diễn tả đúng ý mình muốn đã khó, tôi còn phải làm vờ lòng ông đạo diễn trong khi thu hình. Ngoài ra còn phải căn cứ vào những yếu tố linh kinh như ánh sáng, khoảng

khí nở lệ những nguyên tắc khắt khe với tinh thần bảo thủ cực đoan. Tôi quan niệm nghệ thuật đòi hỏi những khám phá mới và đôi khi không còn nằm trong những khuôn thước quy luật nào cả. Hoa làm việc tổ chức rất khoa học. Anh là người đạo diễn duy nhất có khả năng thực hiện hai, hoặc ba phim trong cùng một thời gian.

Tôi dành ý kiến chốt trong phần này để nói về một đạo diễn có thiên tài, đó là Hoàng Vinh Lộc. Lộc làm phim với tất cả nỗi đam mê của một nghệ sĩ muốn làm mới nghệ thuật điện ảnh với những góc cạnh sắc sảo được nhìn bằng trái tim hơn là khối óc. Hình ảnh của Lộc đến thẳng và mạnh như tốc độ sơ khởi

NÓI CHUYỆN VỚI

« TÀI TỬ »

HÀ HUYỀN CHI

cách để hình ảnh của mình khởi bị 'OUT FOCUS', khi kết hình.

Tôi hỏi tiếp :

— Nhận xét của anh về các đạo diễn Việt Nam ?

Hà Huyền Chi tỏ vẻ dè dặt hơn khi trả lời câu hỏi này :

— Theo ý kiến riêng của tôi thì ở Việt Nam chúng ta đang có tình trạng lạm phát đạo diễn. Tôi rất tiếc không được biết nhiều về những ông đạo diễn đi vào nghệ thuật điện ảnh bằng đường tắt. Những người tôi có thể kể đến là Lê Mộng Hoàng qua *Chiều Kỳ Niệm*. Nghe nói Hoàng có tốt nghiệp một lớp dậy về đạo diễn ở ngoại quốc, nhưng tôi đã thất vọng khi xem phim của anh. Trong giới điện ảnh người ta nói đùa với nhau rằng không phải Hoàng Đạo diễn phim *Chiều Kỳ Niệm* mà chính là Thẩm Thúy Hằng ! Câu nói đùa này có lẽ được phóng đi từ tấm bích chương trong đó hàng chữ đậm nét nhất được ghi rằng : *CKN một xuất phẩm của Thẩm Thúy Hằng (?)* Tôi không tin điều ấy nhưng tôi nghĩ rằng Lê Mộng Hoàng đã đặt hết sự tin cậy vào sự diễn xuất của tài tử, còn anh chỉ lo việc thu hình.

Lê Dân của *Loan Mất Nhưng*, tương đối sạch sẽ hơn. Nhưng Lê Dân chưa tận dụng khai thác khả năng của các diễn viên và tâm lý nhân vật. Qua *Chân Trời Tim* tôi nhận thấy Lê Hoàng Hoa là một đạo diễn yêu nghệ và có thực tài, Hoa rất giỏi về kỹ thuật dàn cảnh và diễn xuất nhưng đôi

của một viên đạn. Khi ta nghe thấy tiếng nổ thì viên đạn đã ngún sâu vào cơ thể.

Nói rõ hơn, Lộc luôn luôn khai thác chiều sâu của hình ảnh. Anh có một khả năng đặc biệt để kích động diễn viên đạt tới cao độ của diễn xuất. Anh như nước cần cho cá vâng vẫy bơi lội. Nếu chúng ta có được sự kết hợp giữa cái vẫy vẫy kỹ thuật của Lê Hoàng Hoa với cái bay bướm sáng tạo của Hoàng Vinh Lộc thì Điện ảnh VN có hy vọng bước xa bằng những đôi hia bảy dặm.

— Lần đầu tiên đứng trước ánh đèn sunlight anh có cảm giác gì ?

— Cảm tưởng đến thật nhanh ánh sáng rực rỡ chói lóa như đã bóc lột khỏi con người thật. Tôi thấy rõ ràng như mình là một con người khác. Một chút lo ngại sẽ làm người khác thất vọng về mình.

— Tương lai điện ảnh VN theo nhận xét của anh ?

— Chắc anh cũng đồng ý với tôi là chúng ta thua kém các phim ảnh ngoại quốc về phương tiện và kỹ thuật ? Muốn có một chỗ đứng vững vàng chúng ta phải biết tìm cho mình một hướng đi khác lạ, một tinh thần Á đông thuần chất cho điện ảnh. Khai thác những màn drama, hôn hít, sexy, thì chúng ta phải còn lâu mới bắt kịp được những phim cao bồi rở tiền nhất của Ý.

— Trong các nam tài tử ngoại quốc, anh thích người nào ?

— Charles Bronson, tài tử này có nhiều nam tính. Lối diễn xuất của anh ta thật thoải mái, làm như anh không hề diễn xuất trước ống kính.

— Nhận xét của anh về vấn đề đối thoại trong phim và trong truyện dài ?

— Trong truyện dài, vấn đề đối thoại được xem như một hình thức diễn đạt. Nhiều nhà văn có thói quen viết những câu đối thoại thật dài, có khi hàng chục giòng. Lối diễn đạt ấy giúp người đọc đỡ mệt hơn.

Với Điện Ảnh khác hơn, đối thoại cần phải ngắn, sáng sủa. Càng có đọng chừng nào càng tốt. Ở các phim Việt Nam, đối thoại được lấy ra gần như nguyên văn ở trong truyện dài. Hoặc được viết ra với sự cầu thả tới nghiệp.

Diễn viên mở miệng ra là dạ, dạ. Nhiều danh từ thô tục được nhắc lại nhiều lần trong một đoạn ngắn. (Thẩm Thúy Hằng, Phùng Há, Năm Châu đều nhắc tới chữ «Mắt Trinh» trong một khúc ngắn của *Chiều Kỳ Niệm*)

Tôi quan niệm viết đối thoại trong phim là việc làm của chuyên viên hay ít nhất cũng phải do một nhà văn đảm trách.

Trong một cuốn phim dài Michel Audiard, nhà viết đối thoại tiếng tăm của Pháp đã chỉ thầu tóm tắt cả đối thoại trong vòng 10 trang đánh máy.

— Là một quân nhân, anh có gặp khó khăn gì trong việc làm văn nghệ ?

— Dĩ nhiên là tôi không thể tích cực trong vấn đề này. Những bận rộn công vụ, và sự dè dặt thường lệ của những cấp chỉ huy cho tôi thấy rằng hoạt động văn nghệ tích cực cũng gần như đồng nghĩa với «lạm dụng và lãng phí».

Hy vọng rằng tôi nghĩ sai và sự dè dặt thường lệ chỉ của những cấp chỉ huy tôi chỉ có tính cách giai đoạn chứ không là thường trực.

— Ngoài những câu hỏi của tôi, anh còn điều gì muốn nói thêm không ?

Hà Huyền Chi suy nghĩ giây lát rồi tiếp :

— Tôi nghĩ rằng Ngành điện ảnh quân đội có đủ khả năng để thực hiện những phim truyện ngắn dùng giải trí giáo dục cho binh sĩ. Vấn đề này trước đây tôi có thấy được nêu ra nhưng không thấy tiến hành. Làm phim chiến tranh, tôi nghĩ chỉ có quân đội mới khai thác đúng mức. Nhưng hiện nay chúng ta vẫn được xem các khuôn mặt chiến tranh Việt Nam, hời hợt, xa rời thực tế trên các phim ảnh do tư nhân thực hiện. Δ

(1) Trong nửa năm 1970 Hà Huyền Chi đã xuất bản một cuốn thơ Còn gì Cho Anh, và 4 cuốn truyện dài Rừng Ái Ân, Những Nụ gai môn, Vững Tới Đây. Anh xuất hiện trong 2 phim Chân Trời Tim, Người tình không chân dung. Theo anh đó mới chỉ là hoạt động tiêu cực cho văn nghệ.

MỖI TUẦN MỘT KHUÔN MẶT

VĂN CHƯƠNG

tiếp theo trang 4

Cửa thơ và từ đó của chính người làm thơ. Hồn tôi đã từng lên tiếng: «*Tại sao lại có lắm thi sĩ ở vào thời đại nhiều như trong tao loạn này*». Tại sao thi sĩ. Tại sao thơ. Dù ở đâu và dù ở miệng một người nào đó chính là câu hỏi đặt thơ và người làm thơ vào chỗ lâm nguy. Bởi đó là câu hỏi định mệnh. Câu hỏi đầu tiên và sau cùng bởi nó chấm dứt một giai đoạn, nó đánh dấu một sự cáo biệt với thơ, cáo biệt trong một giai đoạn thời gian, cũng có thể là cáo biệt trong mãi mãi, như Rimbaud, chàng thi sĩ tự phủ nhận mình là thi sĩ quay lưng đi trước thơ, ném mình vào cuộc sống, để sau cùng tìm thấy cái chết ở lưng chừng một quảng phiêu lưu.

THANH TÂM TUYỀN không làm thơ nữa. Ông viết văn. Điều đáng nói là đây. Lời giải thích đơn sơ và vững vàng nhất cũng ở chỗ này. Từ giả câu trả lời của thơ, ông tìm đến, quay về với câu hỏi của văn xuôi. Văn xuôi (Thanh Tâm Tuyền gọi: văn chương), thứ «*tiếng nói đầy tham vọng*», thứ tiếng nói dẫn thân, không ngớt kêu gọi, tra hỏi và đặt thành vấn đề. «*Lời nói buộc chặt người nói, lúc nói, chỗ nói*», nghĩa là lời nói mặc nhiên thiết định nên một tình cảnh, một vấn đề. Lời nói không đứng yên một chỗ, không dừng lại bao giờ. Lời nói chỉ còn biết tiếp tục một khi đã bắt đầu. Lời nói chuẩn bị cho những lời nói tiếp theo sẽ luân phiên nhau, sẽ thay thế nhau, sẽ khờ trừ nhau. «*Có một điều tôi đang cố hiểu: còn chút gì, ấy là văn chương. Lúc này tôi đang muốn hiểu điều ấy. Hơn lúc nào hết. Bởi lẽ tôi đang viết, tôi sẽ còn phải viết, tôi cũng không giả bộ*». Người ta viết cũng như người ta nói: mãi mãi không thôi: người ta chỉ đầu hàng, im tiếng trước cái chết. «*Các nhà văn lớn đều là những kẻ lẩm mồm lẩm miệng, nói hoài không biết chán*». Ông không làm thơ nữa, tìm đến với giấc mơ quyền sách mà chính ông cho là hảo huyền. «*Anh không viết hoặc anh bị đầy viết mãi, viết dài dài theo đời quần quanh vài ba câu, có khi một câu viết mãi chẳng xong...* Người viết nào cũng sống với một quyển sách sẽ viết, quyển sách đặc không bao giờ viết được. Và đến cùng, thành thật đến cùng, là đối mặt với nỗi bất lực yếu nhược». Có một chút gì hơi trái ngược nghịch lý ở đây. Ông rũ bỏ (dù là trong tạm thời) thế giới «*trên đây*» đầy sự hỗn nhiên và sung sướng, thế giới không sự tích, không tiêu sử, không ồn động, để tham dự vào một thế giới khác, không ngớt trở thành, không ngớt đặc thành vấn đề, thế giới của những giọng nói và là lời kể, thế giới nhiều tham vọng và quyền lực nhưng cũng là thế giới của thất bại và tan nát. Ông tình nguyện quên «*lạc giữa tình không một mình*» với «*giọng nói vọng về từ tình không*», với «*giọng nghĩ hoặc tự chính trong mình*», viết và sống chính sự «*phân cách ly tan từ mỗi lời*», viết và sống chính cái thất bại, hụt hẫng của văn chương, của chữ nghĩa, sự thất bại kỳ diệu góp phần làm nên châu thân phận của văn chương và chữ nghĩa, sự thất bại nền tảng đồng thời lại là ý nghĩa nền tảng: «*anh không viết hoặc anh bị đầy viết mãi, viết dài dài theo đời quần quanh vài ba câu, có khi một câu viết mãi chẳng xong*», bởi vì «*cái giấc mơ cuốn sách là hảo huyền*».

Đã tới lúc đi vào thế giới Thanh Tâm Tuyền, cái thế giới làm nên từ lời kể, giọng kể, làm nên từ những chữ. Đi vào thế giới Thanh Tâm Tuyền, đọc ông, phê bình ông. Tôi muốn dừng lại trong khuôn khổ của những giọng này, ở một giọng kể lời kể trung thành của chính ông qua những tác phẩm quan trọng mà ông đã cho xuất bản tính

đến bây giờ. Phải chăng thế giới của ông trước tiên là thế giới của một giọng kể, giọng kể như một hơi thở, một giọng xuôi chạy dài qua khắp các tác phẩm, các trang sách, các giọng chữ, tạo cho chúng một sự sống, một đời sống. Và đọc Thanh Tâm Tuyền phải chăng là tìm đến, trung nguyên cái thứ tiếng nói, không bộc lộ mà ẩn giấu, không ngớt thì thầm ở phía sau những chữ được viết nên, lần lượt ở đầu đó trên những trang sách, trên khắp các cuốn sách, thứ tiếng nói vừa ở bên trong vừa ở bên ngoài tác phẩm, bởi vì nó không chỉ bắt đầu khi tác phẩm được đọc tới và cũng không chấm dứt khi tác phẩm được xếp lại. Bởi đó là thứ tiếng nói bá chủ còn hứa hẹn tiếp tục, còn thì thầm vang vọng mãi khi nhà văn «*còn phải viết*». Bởi viết trước tiên là một chọn lựa. Bởi sự chọn lựa của nhà văn có tính cách quyết định ngay từ đầu. Sự chọn lựa mai đây sẽ là một định mệnh cho hẳn. Hẳn sẽ phải tiếp tục trung thành với sự chọn lựa đó cũng như trung thành với chính mình. «*Mỗi đầu người ta kể các sự tích. Vô số các sự tích khác nhau. Rồi tìm cách kể khác nhau. Dần dần người ta cũng nhận thấy sự tích chỉ là cái cơ để được nói, được nghe, người ta đi tìm những giọng nói khác nhau. Trong cuộc rượt tìm giọng nói, người ta đã quên lạc giữa tình không một mình*». Viết bây giờ còn lại là quyết định cho mình một giọng nói, một giọng kể. Từ *Bếp Lửa* qua *Cát Lầy*, cho đến *Mùa Khơi* là cuốn sách mới được in trong những ngày gần đây nhất, tôi tìm thấy ở tác giả chúng một hình ảnh màu mực, chung thủy có thể đã biến thành một niềm tin mà ông muốn trung thành, muốn đi tới cùng với nó. Cũng một thứ tiếng nói quen thuộc mang chúng đến gần nhau, ràng buộc chúng vào nhau, đặt chúng vào một mối tương quan. Tương tượng chúng không phải là những tác phẩm đã hoàn tất, đã đứng yên, riêng rẽ ở từng nơi từng chỗ mà là những phần những mảnh của cùng chung một tác phẩm luôn luôn cần được qui chiếu với nhau, ném trả về nhau để cùng làm nên một tác phẩm duy nhất. Tôi nghĩ cuốn *Bếp Lửa*, mà chính tác giả cho là «*chưa thành hình dáng*», phải có một địa vị quan trọng đối với sự nghiệp của ông. Cuốn sách đầu tiên có thể mang ý nghĩa một thử thách của một kẻ «*chưa phải là nhà văn, không muốn là nhà văn...*», chưa biết mình muốn gì vì (...) muốn tất cả. Nhưng chính nó lại mang một tầm quan trọng quyết định bởi vì nó thể hiện một quyết định: quyết định viết (có thể khác với quyết định trở thành nhà văn) quyết định viết cái gì, quyết định viết thế nào. «*Hắn viết với ý nghĩ trong khi mình viết, kẻ khác chết*». Kẻ khác chết, đó chính là sự thật «*Truyền lưu cho kẻ sống sót*». Và tác giả đi tới một nhận định gói trọn trong đó tất cả lo toan mà chọn lựa nền tảng: «*Mỗi nhà văn là một kẻ sống sót*». Cuốn sách mở ra một chân trời mai đây sẽ chính là chân trời của Tác Phẩm, mở ra một tiếng nói mai đây sẽ là thứ tiếng nói thân mật không ngừng thốt lên, lướt đi, lảng vảng trên khắp những trang sách, những quyển sách góp phần làm nên Tác Phẩm, thực hiện cái giấc mơ Tác Phẩm của nhà văn. Tiếng nói đó có thể đầy «*mê hoặc, ảo ảnh*» hứa hẹn một sự mạnh «*toàn năng vang động và làm biến dạng được sự vật một cách cụ thể*». Hoặc nó chỉ là «*những lời thì thầm giữa hân vận của lịch sử, lời cô đơn không sức mạnh bị lấn áp ở mọi phía*». Nhưng dù trong hoàn cảnh nào, đó vẫn là tiếng nói của một cá nhân, của một con người định nghĩa như một Ý THỨC có đơn bị bủa vây giữa trăm ngàn hiểm nguy và bất trắc đồng thời phải thường xuyên chạm mặt với hư vô, hư vô như một cám dỗ lớn lao, hư vô như một ám ảnh hủy diệt hãi hùng, hư vô không chỉ như là một cảm thức, mà

còn là một kinh nghiệm từng phút từng giây dờ dáy thịt da và mộng tưởng. Vâng, dù trong hoàn cảnh nào, tiếng nói bằng bạc ngời ngời kia vẫn là tiếng nói của chính một ý thức vẫy vẫy trong những cơn giông bão của lịch sử hay thất lạc trong một đêm tối không cùng. Một ý thức mang nặng lo âu và khắc khoải. Một ý thức gồm thâu, cru mang trong đó cả một sức nặng của định mệnh con người và lịch sử. Một ý thức mai đây không cho phép con người được bình yên nữa, nó là cái chết ngày một lớn lên, nó là hư vô ngày một rộng mở, lớn lên và rộng mở ngay trong lòng sự sống con người, nó như cơn sâu đang tàn phá và đục khoét thịt xương, nó chính là «*acon sáu ở giữa tim, giữa hồn, giữa não*». *Bếp lửa* là giai đoạn thứ nhất của một chuyến đi mai đây còn hứa hẹn tiếp tục. *Bếp lửa* là bước đầu tiên nhưng cũng là bước định đoạt. Bởi tác giả còn phải đi trở lại trên chính những dấu chân của mình, những dấu chân vạch đường, mở lối.

Không phải là sự trùng hợp khi ba tác phẩm quan trọng của Thanh Tâm Tuyền (*Bếp Lửa, Cát Lầy, Mùa Khơi*) đều viết theo thể tự thuật. Mỗi cuốn sách là lời kể, giọng kể của một người xưng «*tôi*». Tác giả viết dưới hình thức một câu chuyện, một sự tích (tạm gọi như thế) được kể lại do một người xưng «*tôi*». Viết trước tiên có nghĩa là chọn lựa, quyết định, chỉ định ai lên tiếng trong tác phẩm mình, ai cất lời nói nắn dưới ngòi bút của mình, trên những giọng chữ của mình. Nhà văn viết, nhưng nhà văn không nói: chính hẳn cho phép một kẻ nào đó nói trong hẳn, chính hẳn biến thành cơ hội của một lời nói được nói lên và của một chủ thể, một kẻ nào đó được phép mở lời. Nhà văn viết, điều này có nghĩa là hẳn tìm cách tự bởi xóa chính mình, biến mất sau những chữ, hẳn giấu mặt, lẫn tránh vào trong lời nói, đứng hơn vào trong chủ thể của lời nói đã từng nhờ hẳn mà xuất hiện. Ở đây điều quan trọng đối với nhà văn dường như không phải là tạo nên một nhân vật với một lai lịch hoặc đặc tính cần thiết, ném nhân vật đó vào một hoàn cảnh với một số dữ kiện cần thiết. Nói một cách khác hơn, nhân vật đã không còn là nhân vật, hẳn chỉ còn là lời nói, hẳn thu gọn vào chính lời nói của hẳn, hiện hữu của hẳn và hiện hữu của lời nói hẳn là một. Nhà văn không là kẻ quyết định sự sống cũng như «*cái chết*» của nhân vật, hẳn chỉ là kẻ trao lời cho một chủ thể được lên tiếng. Chủ thể ở đây không nhất thiết là một nhân vật. Hẳn chỉ là một kẻ nào đó chính điều này cũng không lấy gì làm quan trọng nữa. Hẳn chỉ là một lời nói. Nhân vật Thanh Tâm Tuyền có thể gọi là Tâm như trong *Bếp Lửa*, Trí như trong *Cát Lầy*, Phúc như trong *Mùa Khơi*, điều đó không hề hẳn gì, bởi dù là Tâm, là Trí hay là Phúc, hẳn vẫn là một chủ thể hiện hữu bắt đầu từ một lời nói, một giọng kể. Tôi muốn dùng một tiếng nào khác để gọi những nhân vật tiêu thuyết của Thanh Tâm Tuyền. Tôi muốn tạm thời dừng lại, bằng lòng với tiếng chủ thể. Bởi trước tiên, nhân vật Thanh Tâm Tuyền, trong chủ quan của tôi, chỉ là một chủ thể của ý thức, một bộ mặt của ý thức. Dù có khoác lên nó nhiều bộ mặt khác nhau, ý thức cũng vẫn là nó, không đổi thay, không mất mát.

Tác phẩm Thanh Tâm Tuyền đã vẽ một cuộc hành trình mà mỗi cuốn sách chỉ là một giai đoạn. Những giai đoạn của cuộc hành trình kia có thể không liên tục nào, trái lại, giai đoạn này có thể chồng chất lên giai đoạn kia, xóa nhòa giai đoạn kia và đồng thời hứa hẹn, kêu gọi một giai đoạn nào khác. Cuộc hành trình có thể không đưa tới đâu, không dừng lại bao giờ, hoài hoài dấn dấn tới gian nguy và bất trắc. Đó không phải là cuộc hành trình của một hay nhiều người. Đó là cuộc hành trình của một ý thức, của một tiếng nói ý thức, đó thể hiện. Tác phẩm Thanh Tâm Tuyền hay là cuộc phiêu lưu của một ý thức. Và đọc Thanh Tâm Tuyền tức là một cách nào đó tham dự vào cuộc phiêu lưu trắc trở của một ý thức cô đơn lạc loài và bất hạnh.

Những nhân vật của Thanh Tâm Tuyền, những Tâm những Trí những Phúc—những cách thể xuất hiện của cùng chung một chủ thể, những chiếc mặt nạ của cùng chung một ý thức, những mảnh vỡ của một tấm gương duy nhất...— những con người đó, những kẻ phiêu lưu đó, những kẻ Sinh ra để đi một mình suốt đời đó, họ vẫn tìm kiếm, họ tìm kiếm cái gì, họ vẫn đi, họ đi về đâu. Nhất là họ đi về đâu với "con sâu ở giữa tim giữa hồn giữa não với hư vô trải rộng trong họ, với những hư hỏng và đổ vỡ mọi bề. Họ đi về đâu khi mọi sự đã rồi, không phương hàn gắn, sửa đổi. Họ đi về đâu với cái chết trong họ, đồng hóa với chính họ, cái chết hay là bộ mặt chân thật nhất, tan nát nhất của ý thức. *Hơn bao giờ tôi hiểu rõ cái đích của trí tuệ không ràng buộc là cái chết, cái chết hun hút không còn như sự mở rộng ngoài giới hạn của một ý thức chôn vùi trong không đối tượng. Cái ý thức tự ôm lấy mình, quay tròn theo một sức hướng tâm, chống chọi với ngoại giới muốn hút nhập mọi sự vật, thể hiện tuyệt đối của tự do trong suốt kỳ căng; nỗi cảm nín xao xuyến như những cụm sóng gào giữa biển khơi, những đàn mây bay xóa trên lưng trời. Cái chết chính là nơi hẹn hò sau cùng của ý thức khốn khổ, ma quái luôn đòi sự hủy diệt, sự hủy diệt của tha nhân, tha giới (Cuộc hiện hữu khốc liệt đòi sự tự hủy của những hiện hữu kế cận, thấu gồm mọi tự do cho riêng mình), cũng như sự hủy diệt của chính mình (Trí, mảy phải chết, mảy phải chết vì cơn điên thực sự không đến được, không đến với mảy mà chuyển nhập vào người khác). Người đọc Cát Lầy hẳn không ngạc nhiên chút nào trước những cái chết liên tiếp xảy ra trong đó, dù chúng mang tên là Thuận, Trí hay Diệp. Họ đi tìm cái chết. Họ nóng lòng đến với cái chết. Họ tự tử. Tự tử chính là cuộc bạo động sau cùng của ý thức khốn khổ, bạo động như một cánh cửa mở ra một bầu trời thênh thang bát ngát, bạo động như một cách duy nhất để lấp đầy những hao hụt tan hoang. Và cái chết, nó như câu trả lời sau cùng cho con người trong nỗi đam mê vô hạn của nó. Trong đêm tối không cùng của ý thức, con người chỉ còn sở hữu cái chết của chính nó. Ngay cả cái tên tuổi và bản ngã nó cũng đã lìa xa, trôi giạt. Cuốn Cát Lầy, và cả cuốn Mù Khơi có thể được xem như là những đoạn đường dài vô vọng của con người trung nguyên, tìm lại chính mình, bắt đầu từ chính tên tuổi của mình. Nghĩa là con người đánh mất tất cả. Nó đánh mất chính nó ngay trong nó. Nó tự đánh mất chính nó hay đúng ra là nó tự mình phủ nhận chính mình. Nó không còn là nó nữa. Một kẻ nào khác đang sống trong nó, xa lạ hoàn toàn. Cũng không phải một kẻ nào khác đang sống trong nó. Nó chỉ còn là một ý thức trần trụi, cô đơn đang rên rỉ, đang kêu đòi, đang gào thét một cách âm thầm xót xa hay dữ dằn man rợ, một ý thức đang oằn oại trong khát vọng và đam mê của sự phá phách, của hủy diệt. Người ta thấy bằng cách trên khắp các trang sách của Cát Lầy những tiếng kêu điên cuồng, thì thầm hay thất thanh, của một kẻ không ngớt hồ nghi, bàng hoàng trước tên mình. «Mày là Trí, mày vẫn là Trí». «Tôi có phải là Trí không?». «Tôi không là Trí» v.v... Những tiếng kêu thốt lên từ cái phần tâm tối nhất của bản thể những tiếng kêu thốt lên từ những bóng đêm thâm thâm của địa ngục, những tiếng kêu dồn đầy, nhào trộn với nhau biến thành những điệp khúc man rợ, những đoạn kinh cầu hồn. Bởi vì, «Trí mảy phải chết». Câu nói của một người tên Trí trong Cát Lầy cũng có thể là câu nói của một người tên Tâm trong Bếp Lửa hay một người tên Phúc trong Mù Khơi. Câu nói đó chính là cái chìa khóa mở ra những điều bí ẩn mà những chủ thể ý thức (chủ thể như một ý thức) của Thanh Tâm Tuyền hốt hoảng tìm đến. Câu nói đó là một mệnh lệnh tối hậu từ miền sâu thẳm của ý thức. Câu nói đó cũng chính là câu trả lời nằm sẵn trong bản thể của ý thức mà chính ý thức không ngớt dò tìm, tra hỏi. «Ngực tôi trống rỗng xôn xang, một tách cà phê có thể vật ngã rơi bất cứ lúc nào không hay. Tôi muốn thể,*

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG
Phụ Tá Chủ Nhiệm
HY VĂN

Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÓ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LÂN •
ĐẶNG TRẦN HUÂN • NGUYỄN
H. THỐNG • DƯƠNG TRỮ LA
và
NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên
Thư ký Tòa soạn • Giá 20đ.
mỗi số • Công số giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo dù
có lỗi yêu cầu.

đột nhiên trời đất tối xăm trước mắt và tôi bắt đầu trong hôn mê chỉ còn một đốm sáng nào đó bay lượn quanh tôi thắm hại như một con vật hấp hối... Lúc ấy tôi như là một... một cái gì... Tôi nào đâu cần biết... Tôi không còn là những. Tôi ngu ngơ cuồng phóng...». Con vật hấp hối, không ai đâu khác, đó chính là Phúc cũng như là Tâm, là Trí, những kẻ ngày từ đầu (từ đầu một cuốn sách? từ đầu một sự thức tỉnh kinh hoàng?) đã sống chính cái chết của họ, cái chết hóa hoãn, chậm chạp nhưng ngày một trở nên chắc chắn, hiển nhiên. Cái chết của người tên Trí ở trang cuối cùng của quyển sách không gây ngạc nhiên ở mọi người, lại càng không gây ngạc nhiên cho chính hắn bởi chính hắn đã sửa soạn cái chết cho hắn, bởi chính hắn ngày từ phút đầu đã làm quen, «ăn nằm» với cái chết, bởi kinh nghiệm sống của hắn chẳng qua chỉ là kinh nghiệm chết, kinh nghiệm của cái chết, bởi chính cái chết đã tìm thấy đất sống êm đềm của nó ngay trong tâm hồn hắn.

Cái chết. Vẫn là cái chết. Luôn luôn là cái chết. Nó làm nền cho nhân vật Thanh Tâm Tuyền, nó cũng làm nền cho tác phẩm Thanh Tâm Tuyền. Nó không là một cách thể giải quyết của tác giả cũng không là đường lối thoát ly của nhân vật hay tác phẩm. Nó không là điểm kết thúc ở cuối một con đường. Trái lại nó chính là khởi điểm từ đó mọi sự sẽ lần lượt được vẽ ra, được dựng lên. Nó chính là khởi điểm của lời nói. Vàng, khởi đầu là cái chết cái chết nằm trong ý thức. Và ý thức: «con sâu ở giữa tim, giữa hồn, giữa não».

Tác phẩm Thanh Tâm Tuyền là cuộc phiêu lưu của lời nói, của một lời nói. Lời nói dần trải lên các trang sách các dòng chữ, và cùng dần trải với nó cái hơi thở giá băng của sự sống hay đúng hơn của chính cái chết cuồn cuộn trong nó. Có thể nói rằng sự sống, tình yêu, con người... thể hiện trong tác phẩm Thanh Tâm Tuyền, tất cả đều được nhìn qua tấm lăng kính duy nhất: lăng kính của

HÃY TÌM ĐỌC:

ĐI TRÊN NỖI BUỒN

Tập truyện gồm 10 truyện ngắn đặc sắc của NGUYỄN ÁI LỮ do nhà sách Khai Trí tái bản lần thứ 2 và đang được dịch ra Anh Ngữ để phổ biến Quốc tế.

DU LUẬN BÁO CHÍ VỀ TẬP TRUYỆN NÀY:

— «Những ai yêu THẠCH LAM và NGUYỄN TUẦN nên tìm đọc Đi Trên Nỗi Buồn» (Báo Quyết Tiến 14-6-65)

— «Với tư tưởng và bút pháp vững vàng, tác giả đã cống hiến chúng ta một tác phẩm phong phú» (J.E.O ngày 26-5-65)

— «NGUYỄN ÁI LỮ muốn gửi gắm ít nhiều suy tư về thân phận con người thời đại» (Chính Luận 28-6-65)

ĐẠO DIỄN LÊ QUỲNH

SẮP THỰC HIỆN THÀNH PHIM
CHIẾN TRANH NGHỆT THỔ:

VŨNG TỐI ĐẦY

Trung tâm quốc gia điện ảnh đã quyết định mua tác phẩm Vũng Tối Đầy để thực hiện thành phim dài do Lê Quỳnh đạo diễn.

- Người yêu hoặc ghét chiến tranh phải một lần tìm Vũng Tối Đầy của Hà Huyền Chi
- Để thấy thật rõ thân phận của người lính trong cuộc chiến.
- Để thấy rõ tình người, lòng nước mắt cho kẻ thù.
- Để thấy vóc dáng cao lớn của một người Việt Nam che khuất chú linh Mỹ khổng lồ.
- VŨNG TỐI ĐẦY truyện dài mộng tưởng thứ nhất của Hà Huyền Chi đã phát hành trên toàn quốc.

cái chết. «Tình yêu của chúng tôi? Không đúng, không thể gọi được như thế. Đó không còn là tình yêu, nó là một cái gì hơn thế. Nó là một mối ràng buộc chỉ thắt lại trong cõi chết, mối ràng buộc vô lý ở ngoài tâm sống...». «Tình yêu cũng chỉ là sự toa rập với nỗi chết lớn lao trong đáy cùng của hữu thể». Người ta không yêu nữa. Người ta không yêu bao giờ. Yêu chỉ còn là một cách thể nhìn ngắm, sống chính cái giới hạn, cái định mệnh khốn khổ của mình: «Diệp thính là hiện thân của ý thức ngóng cuồng lúc khởi chạy vụt sáng rõ muốn rút bỏ mọi ràng buộc, rút bỏ cái quá khứ để thực hiện nhưng bị đè nặng, trấn áp vì những sức lực vây quanh. Diệp chính là tôi, thân thể nàng là một phần của tôi, linh hồn nàng tôi đã quyên rũ để chưa chấp tôi. Tôi nhìn rõ buổi mai ấy, buổi mai chết lặng như từng mơ ảo tưởng, như một vết thương vẫn ngấm ngấm làm độc, buổi mai chết chứa trong nó cả một đời ở 3 phải sống, một tình yêu phải nhận. Chỉ còn hai chúng tôi nhìn thấy nhau như soi trong một tấm gương chung». Người ta yêu hay thật sự người ta chỉ yêu nỗi chết của chính mình thể hiện nơi tha nhân? Đầu là ý nghĩa của tình yêu, của cuộc sống, của tất cả mọi sự trong một thế giới hoang vu chỉ còn lại có ý thức tro vơ gột trợn lấy cái chết trong nó? «Trí tưởng tôi phiêu lưu trong một thế giới tự do hoàn toàn, mọi sự đều khổ hữu nên trở thành vô nghĩa. Chỉ nơi đích của cuộc phiêu lưu ấy mới tỏ ngược về những lối đã qua. Đích đó là đâu? Bây giờ tôi biết rất rõ cái đích của trí tưởng không ràng buộc» Cái đích đó chính là cái chết, vẫn là cái chết, luôn luôn là cái chết.

Tại sao cái chết, luôn luôn là cái chết?

Câu hỏi không đặt ra cho tác phẩm, mà đặt ra cho con người, con người trong những chiều hướng siêu hình của nó. Δ



GIỮA tòa soạn và bạn đọc

TRẦN ĐẮC THẮNG (CT).—

Hãy vọng gặp anh khi nào anh ghé Sg. Lá thư ngắn ngủi ấy đọc thấy rất dài. Thơ đăng vào số tới.

HOÀNG LỘC.— Cái bài 5 chữ hay hơn những bài lục bát.

NGỌC THUY KHANH (ĐL).— Bài thơ đặc biệt ấy để đúng lúc thì đăng, trong số Đặc Biệt những người làm thơ chết trẻ.

NGHE VIỆT LONG.— KH 39-40 là số Xuân. Phải gửi về khoảng 120 đ. để Trị Sự gửi báo đi. Nhớ cho địa chỉ chắc chắn.

VÕ V TÔNG 4181.— Anh cứ gửi bài về cho KH, đừng ngại gì cả. Đợi bài như anh nói.

TR. H (T Hòa).— Bạn có thể gửi thêm ít bài? Đọc một bài chưa thể quyết định được.

TƯỜNG BẢ (VB).— Anh nên gửi thêm. Từ nay Tòa Soạn, để tránh

sự hồi lại nơi mục trả lời không đăng, sẽ để nguyên tên tác giả, mà không viết tắt nữa. Chúng tôi chắc như thế cũng không có gì phiền cho quý bạn.

ĐẠ ĐIỀN DU.— Bạn thông cảm cho, tòa soạn không thể giải thích trên mặt báo vì sao không đăng bài này, bài kia. Đại loại thì cũng như bạn đã nghĩ: hoặc vì kỹ thuật, hoặc vì... Nhưng hầu hết bài bị loại là vì lý do kỹ thuật, chứ KH không loại bài theo tiêu chuẩn mục đích, chủ trương gì cả.

TRẦN KIÊN THẢO (CT).— Văn anh đang đọc, nhưng thơ thì không đăng được, kể ra cũng thất hứa nhiều.

PHẠM NGỌC LƯU (Tuy Hòa).— Tôi đã chuyển thư anh cho anh Dương Trữ La, người phụ trách. Đồng ý với anh phần nào. Cảm ơn đã cho biết tin về T.H.Th.

TRIỆU THỤY DU.— 4002.— Bạn nên gửi thêm. Riêng hai bài vừa rồi không đăng được. Riêng đoàn văn, đang đọc —

THIỆU MINH HOÀNG (Long An).— Chúng tôi cũng không hay biết gì nhiều vụ Nguyễn Hữu Nghĩa.

Một người bạn Nghĩa ở Tây Ninh là Uyên Châu Vũ có lẽ biết rõ hơn, nhưng chúng tôi cũng không biết đ/c Vũ.

NGÂN THƯƠNG (Huế).— Cảm ơn những ý kiến của anh trong thư. Trả lời anh vắn tắt như sau: 1) Sẽ gửi 71, 72, 73 cho anh khi có địa chỉ 2) Chúng tôi biết rõ KH thiếu bản ở miền Trung; mà Trị Sự không giải quyết nổi. 3/ Đồng ý có tin gì anh cứ gửi cho 4) Ở Chữ KH khó làm nếu không đọc sách. Đường như trò chơi này cần nhiều thì giờ. Tập chỉ ở những nước thái bình (ví dụ Pháp), hầu hết đều có Ở Chữ, kể cả những tờ báo đứng đầu nhất. Nhưng ở V.N. chưa hợp thì phải. 5) Vấn đề bài vở, chúng tôi thấy anh thật đều đặn. Anh nên tin rằng Hay thì KH đăng ngay, không cần biết tác giả là ai.

KHÔNG ĐĂNG

Đạ Điền Du — Phạm Tường Bích — Vương Phú Du — Nghệ Việt Long — Ng Văn Linh — Tiết Tâm Linh — Trần Khanh — Phan Hồ — Vương Phong Lan — Hà Nghiêu Bích — Trần Yên Hòa — Ng. Đỗ Thi — Giang Tích Nhiên — Đăng Cẩm — Vương Hoài Uyên — Võ Chân Cửu — Lê Thụy Hà — Ng Lương Vị —

Phạm Thụy Tén — Trần Hải Đường — Nguyễn Khê — Nhất Phương — Võ Sinh — Phan Quốc Tấn — Trịnh Nguyễn Thủy —

ĐANG ĐỌC

Trương Chi Thảo — Trần: Thy Dã Thảo — Lê Từ Nương — Ng Sa Mạc — Lâm Hào Dũng — Trần Bách Thủy (Thành Phố QH) — Việt Thu — Vương Doãn Chi (Bảy Lê Lê) — Thượng Thuật (Miệng chén) — Trần Tường Trình (Trăng Trong Vườn Thiên Thu) — Hoàng Đức Hòa (Kim Anh) — Cung Đình — Ng Sa Mạc (Tim 1 Mái Nhà) — Võ Phi Hùng — Ng v Viên — Ng Cửu Thanh — Ng Chi Hữu —

BẠN ĐỌC NHẮN TIN

DƯƠNG NGỌC (Bình Dương).— Vào Nam có bình yên không. Thư cho tôi (Ngân Thương, Liên đội 1/20 Kbc 6897).

LÊ VĂN TRUNG và Kính.— Cho biết địa chỉ kể từ ngày 15-10-70. (Ngân Thương).

MINH GIANG (Hồng Diễm).— Đã lên Vĩnh Long rồi. Có vài bài mới sẽ gửi về. Tiết tâm Linh.

LƯU NHỮ THỤY (Châu Đốc).— Đã gửi thư và truyện cho từ KP. Chưa nhận hồi âm (Ng. Hải Chi)

GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC NGHỆ THUẬT 1970 CỦA TỔNG THỐNG VIỆT NAM CỘNG HÒA

I.— CÁC BỘ MÔN :

a) BIÊN KHẢO :

- 1.— Biên khảo về các vấn đề Văn hóa, Xã hội, Phê bình, lý luận Văn học, Triết học ;
- 2.— Biên khảo về Việt sử ;
- 3.— Tham luận về Tư Tưởng Chánh Trị Đông Tây hiện đại.

b) SÁNG TÁC :

- 4.— Văn : truyện dài, tập truyện ngắn, hồi ký, tùy bút ;
- 5.— Thơ : Thi tập, truyện thơ ;
- 6.— Kịch nói : kịch thơ hay kịch văn xuôi (dài, ngắn) ;
- 7.— Ca kịch : tuồng chèo, hát bội, cải lương ;
- 8.— Hội họa ;
- 9.— Điều khắc ;
- 10.— Âm Nhạc : nhạc Tây phương và nhạc cổ truyền
- 11.— Nhiếp ảnh : ảnh trắng đen, ảnh màu
- 12.— Điện ảnh ;

II.— ĐỀ TÀI : Tự do.

III.— TÁC PHẨM DỰ GIẢI :

- Không được dự giải những tác phẩm nào đã trúng giải bất kỳ năm nào trong nước.
- Về các bộ môn Biên khảo, Văn, Thơ, Kịch nói và Ca kịch, tác phẩm dự giải có thể là :

a) bản thảo đánh máy

b) Sách đã xuất bản tính từ ngày 1.10.1969 (là ngày khóa sổ nhận tác phẩm dự Giải thưởng Văn học 1969 đến ngày 15.11.1970 căn cứ theo ngày nộp bản.

IV.— THỜI HẠN CUỐI CÙNG NHẬN TÁC PHẨM DỰ GIẢI

- 15.11.1970 (cho tác phẩm biên khảo, văn, thơ; kịch nói và ca kịch).
- 30.11.1970 (cho tác phẩm Hội họa, Điều khắc, Âm nhạc, Nhiếp ảnh, Điện ảnh)

V.— CÔNG BỐ KẾT QUẢ: 31.12.1970

VI.— GIẢI THƯỞNG :

- Trừ Nhiếp ảnh và Điện ảnh, giải thưởng cho mỗi bộ môn gồm có một bằng Danh dự và một khoản hiện kim định như sau :
- GIẢI NHẤT : 200.000\$
- GIẢI NHÌ : 100.000\$
- GIẢI BA : 50.000\$
- Giải thưởng dành cho Nhiếp ảnh và Điện ảnh gồm một bằng Danh dự và một Huy Chương hay Tượng kỷ niệm bằng vàng y.

VII.— THỂ LỆ: XIN HỎI

- a) Ở SAIGON-GIADINH : nơi BAN TỔ CHỨC 8 đường Nguyễn Trung Trực — Điện thoại số 92.709
- b) Ở TỈNH : tại Ty Thông Tin

GIẢI THƯỞNG DỊCH THUẬT 1970 CỦA PHỦ QUỐC VỤ KHANH ĐẶC TRÁCH VĂN HÓA

I.— DỊCH PHẨM DỰ GIẢI THƯỞNG :

- 1— Tác phẩm ngoại ngữ (Anh, Pháp, Hán) dịch ra Việt văn.
 - 2— Tác phẩm của người Việt viết bằng Hán văn dịch ra Việt văn.
- Dịch giả dự giải phải nộp cho Ban Tổ chức :

- a) Nguyên tác
- b) Bản dịch (2 bản): bản thảo đánh máy hay sách đã xuất bản từ năm 1954 trở lại.

II.— GIẢI THƯỞNG :

Một bằng Danh dự và một khoản hiện kim cho mỗi loại dịch phẩm :

- GIẢI NHẤT : 120.000\$
- GIẢI NHÌ : 80.000\$

III.— THỜI HẠN CUỐI CÙNG NHẬN TÁC PHẨM : 15.11.1970

IV.— CÔNG BỐ KẾT QUẢ: 31.12.1970

V.— THỂ LỆ: XIN HỎI

- a) Ở SAIGON-GIADINH: nơi BAN TỔ CHỨC, 8 đường Nguyễn Trung Trực — Điện thoại số 92.709
- b) Ở CÁC TỈNH: tại Ty Thông Tin